



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số/No: 98/BC-MB-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026
Hanoi, 27 th January 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty năm 2025
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE ANNUAL 2025

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*;

- | | |
|--|---|
| - Tên công ty/Name of Company: | Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Commercial Joint Stock Bank |
| - Địa chỉ trụ sở chính/ Address of Head office: | Số 18 đường Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội
18 Le Van Luong Street, Yen Hoa Ward, Hanoi |
| - Điện thoại/ Telephone: | 024.6266.1088 |
| - Fax: | 024.6266.1080 |
| - Vốn điều lệ/ Charter Capital: | 80.549.999.090.000 đồng /VND 80,549,999,090,000 |
| - Mã chứng khoán/ Stock symbol: | MBB |
| - Mô hình quản trị Công ty/Governance model: | Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/General Shareholder Meeting, Board of Directors, Supervisory Board, General Director and Director. |
| - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit: | Đã thực hiện/Implemented. |

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/Activities of the General Shareholder Meeting

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions/ decisions of the General Shareholder Meeting (including the resolutions of the General Shareholder Meeting adopted in the form of written opinions):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date.	Nội dung Content.
1	18/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, phương án chia cổ tức từ lợi nhuận để lại/ <i>Approval of the 2024 Audited Financial Statements and the 2024 Profit distribution plan, dividend distribution from retained earnings</i>
2	19/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ/ <i>Approving the charter capital increasing plan.</i>
3	20/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2025/ <i>Approving the shareholders' equity using plan in 2025</i>
4	21/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Nhận chuyển giao bắt buộc và tổ chức triển khai Phương án chuyển giao bắt buộc/ <i>Mandatory transfer and implementation of the mandatory transfer plan</i>
5	22/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm/ <i>Approval of the Proposed Remedial Plan in the Event of Early Intervention</i>
6	23/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Thông qua Phương án mua lại cổ phiếu và các công việc liên quan/ <i>Approval of the Share Repurchase Plan and Related Matters</i>
7	24/NQ-MB-ĐHĐCĐ	26/04/2025	Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025/ <i>Voting for approval of issues at the 2025 Annual General Shareholder meeting.</i>

II. Hội đồng Quản trị (năm 2025)/ *Board of Directors (Annual Report of 2025):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT/BOD) và các cuộc họp HĐQT/ *Information about the members of the Board of Directors (BOD) and Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)/ (Independent members of the BOD, Non - executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/The date becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of meetings attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
1	Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT/ Chairman from 12/04/2023	23.04.2014 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 15/06/2024	18/18	100%		Chủ nhiệm UB QTCC, UBNS; Chủ tịch HĐ TĐKT cấp HĐQT, Trưởng Ban Chỉ đạo Chiến lược MB 2022 - 2026 và Ban Chỉ đạo Đề án S600/Chairman of Senior Management Committee, Human Resource Committee, Emulation Council of the Board; Head of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project.
2	Vũ Thị Hải Phượng (Người được ủy quyền CBTT / Authorized person to disclose information)	Phó Chủ tịch/ Vice Chairwoman, Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on	37/37	100%		TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, UB CN & CDS, HĐ TĐKT cấp HĐQT, TV Ban Chỉ đạo xây dựng Chiến lược MB 2022 - 2026, Ban Chỉ đạo Đề án S600/Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee, Technology and Digital Transformation

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)/ (Independent members of the BOD, Non - executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/The date becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of meetings attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
			15/06/2024				Committee; Emulation Council of the Board, Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project. Chủ tịch HĐQT, Chủ nhiệm UB QLRR và Chủ tịch HĐ TĐKT cấp cơ sở các cơ quan HĐQT, BKS và các CTTV/Chairwoman of Risk Management Council; Chairwoman of Risk Management Committee and Chairwoman of Emulation and Commendation Council at level of officers of BOD và SB and subsidiaries
3	Nguyễn Thị Hải Lý	Phó Chủ tịch/ Vice Chairwoman, Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	9/10	90%	Lịch công tác/ Occupied with other work	TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, Ban Chỉ đạo Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026, Ban Chỉ đạo Đề án S600/Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee, Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project.
4	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman, Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	35/37	94,59%	Lịch công tác/ Occupied with other work	TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, UB QLRR, HĐ TĐKT cấp HĐQT, HĐQT, Ban Chỉ đạo Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026, Ban Chỉ đạo Đề án S600; Chủ nhiệm UB CN&CDS/ Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee, Risk Management Committee; Emulation Council of the Board, Risk Management Council; Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project; Chairman of Technology and Digital Transformation Committee
5	Phạm Như Ánh	Thành viên kiêm TGĐ/ member of the BOD cum CEO	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	36/36	100%		TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, UB QLRR, UB CN & CDS, HĐ TĐKT cấp HĐQT, HĐQT, Ban Chỉ đạo Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026, Ban Chỉ đạo Đề án S600/ Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee; Risk Management Committee; Emulation Council of the Board, Risk Management Council, Technology and Digital Transformation Committee; Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project.
6	Lê Viết Hải	Thành viên/ Non - executive member of the	Bắt đầu là TV HĐQT từ/ Becoming	34/34	100%		TV HĐQT, UB QTCC, UBNS, UB QLRR, HĐ TĐKT cấp HĐQT, HĐQT, Ban Chỉ đạo Chiến lược MB giai

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)/ (Independent members of the BOD, Non - executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/The date becoming/no longer member of the Board of Directors	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of meetings attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
		BOD	BOD member: 27.04.2019 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 15/06/2024				đoạn 2022 - 2026, Ban Chỉ đạo Đề án S600/ Member of BOD, Senior Management Committee, Human Resource Committee, Risk Management Committee,; Emulation Council of the Board, Risk Management Council; Member of Steering Committee for MB's Strategy Development period 2022 - 2026 and S600 Project.
7	Vũ Thái Huyền	Thành viên/ Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 27.04.2019 Tái bổ nhiệm ngày/Reappointed on 15.06.2024	17/17	100%		TV HĐQT/BOD Member TV UB QTCC, UB QLRR / Member of Senior Management Committee, Risk Management Committee
8	Phạm Doãn Cương	Thành viên/ Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	14/14	100%		TV HĐQT/BOD Member TV UB QLRR, UB CN&CDS; Member of Risk Management Committee, Technology and Digital Transformation Committee
9	Hoàng Thị Thu Hiền	Thành viên/ Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	5/5	100%		TV HĐQT/BOD Member
10	Vũ Xuân Nam	Thành viên/ Non - executive member of the BOD	Bắt đầu là TV HĐQT từ/Becoming BOD member: 15.06.2024	6/6	100%		TV HĐQT/BOD Member TV UB CN&CDS; Member of Technology and Digital Transformation Committee
11	Hoàng Văn Sâm	Thành viên độc lập/ Independent members of the BOD	Bắt đầu là TV độc lập từ/Becoming Independ member: 15.06.2024	9/10	90%	Lịch công tác/Occu- pied with other work	TV HĐQT, UB QLRR/ Member of the BOD and member of Risk Management Committee

2. Hoạt động giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với Ban Điều hành (BDH)/ Supervision by the BOD, Chairman over Board of Management (BOM):

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
1	Chỉ đạo triển khai Chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2022 - 2026: định hướng triển khai đúng tiến độ, hiệu quả các Sáng kiến - dự án nhà máy số, dự án nền tảng đúng tiến độ; thông qua Chiến lược MB bổ sung nội dung ESG giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030 và định hướng các Công ty thành viên (CTTV) nghiên cứu bổ sung nội dung ESG phù hợp tại Chiến lược Công ty; định hướng tổ chức triển khai, rà soát Chiến lược, hạ tầng/hệ thống CNTT của các CTTV/ Steering and monitoring the

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	<i>implementation of the Group's strategy for the period of 2022 - 2026: Directing the timely and effective implementation of the Strategic Initiatives, digital factory project, foundation project on schedule; Approving MB's Strategy in which added ESG content for the period 2022 - 2026, orientation to 2030, and guiding subsidiaries to research and add appropriate ESG content into their strategies; orientating, and reviewing of IT strategies, infrastructure/systems of subsidiaries.</i>
2	Chi đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 của MB ngày 26/04/2025 và ĐHĐCĐ thường niên các CTTV (MBS, MBCapital, MIC). Theo đó, ĐHĐCĐ của MB và các CTTV đã thông qua các nội dung quan trọng về kế hoạch kinh doanh, phương án tăng vốn, phương án sử dụng vốn chủ sở hữu, việc Nhận chuyển giao bắt buộc và tổ chức triển khai Phương án chuyển giao bắt buộc, Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm, Phương án mua lại cổ phiếu phù hợp quy định pháp luật mới; bầu bổ sung/thay thế Thành viên HĐQT MIC./ <i>Directing the successful organization of 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) of MB on 26/04/2025 and the AGMs of subsidiaries (MBS, MBCapital, MIC). Accordingly, the MB General Meeting of Shareholders and its subsidiaries approved important contents on the business plan, capital increase plan, using owner's equity plan, mandatory transfer and implementation of the mandatory transfer plan, the Proposed Remedial Plan in the Event of Early Intervention, the Share Repurchase Plan and Related Matters, elect additional/replacement members of MIC's BOD.</i>
3	Định hướng/chi đạo và giám sát triển khai Kế hoạch năm 2025 của Tập đoàn, MB và các CTTV bám sát các định hướng Chiến lược, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phê duyệt của HĐQT; theo đó, BĐH MB đã điều hành theo các kịch bản kế hoạch phù hợp; các CTTV triển khai "Hợp lực Tập đoàn". Kết thúc năm 2025, Tập đoàn, MB đạt được các kết quả tăng trưởng tích cực về một số chỉ tiêu hoạt động chính (chi tiết theo Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ lập tại thời điểm 31/12/2025 của MB)/ <i>Orienting/ directing and supervising the implementation of the 2025 plans of the Group, MB and its subsidiaries which are according to the content of the Strategy, resolutions of the 2025 AGM and the BOD's approvals; accordingly, the BOM managed business based on appropriate planning scenarios; MB's subsidiaries implemented "Group Synergy". At the end of 2025, the Group and MB achieved positive results with the growth in several key operational indicators (details according to MB's consolidated and separate financial statements as of 31/12/2025)</i>
4	- Thông qua Kế hoạch năm 2026 của Tập đoàn, MB và các CTTV bám sát các định hướng Chiến lược (mục tiêu " Ngân hàng Top 1 về Khách hàng, giao dịch; Top 3 về hiệu quả các NHTM "), phương châm năm 2026 " Tăng tốc - Vững chắc - Hiệu quả "). / <i>Approving the 2026 Plan orientation for the Bank and its subsidiaries, which are according to the content of the Strategy (with the goal of "Top 1 bank in terms of customers and transactions" and "TOP 3 in terms of efficiency of commercial banks", the motto of 2026 "Acceleration - Steady - Efficiency")</i> . - Phê duyệt việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG là công ty kiểm toán độc lập kiểm toán MB năm 2026. / <i>Approved the selection of KPMG Ltd Company as the independent auditor to audit MB in 2026.</i>
5	Kiện toàn cơ chế quản trị /tổ chức vận hành, quản trị nhân sự cấp cao và nhân sự toàn hệ thống MBGroup của MB để nâng cao hiệu quả quản lý, tiệm cận các thông lệ quản trị tốt/ <i>Consolidating MB's governance/operating mechanism, Senior human resource management in MBGroup to improve management efficiency, approaching good governance practices:</i> - HĐQT tổ chức triển khai công tác quản trị nhân sự cấp cao của MB và CTTV bám sát định hướng ĐHĐCĐ thường niên 2025 v.v Nâng cao năng lực quản trị điều hành từ HĐQT, BKS, BĐH; Quản trị nhân sự toàn Tập đoàn phù hợp Chiến lược thông qua: tìm kiếm, bồi dưỡng phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, thích ứng nhanh với chuyển đổi và cam kết gắn bó (qua đào tạo chuyên môn sâu, trải nghiệm thực tế công việc)/ <i>The BOD implemented senior human resource management of MB and its subsidiaries which are according to resolutions of the 2025 AGM on improving the governance and management capacity of the BOD, the SB and BOM; Human resource management of MBGroup in accordance with the Strategy through: finding, trainging and developing a high - quality workforce that adapts quickly to transformation and loyalty commitment (through in-depth professional training and practical work experience).</i> - HĐQT ban hành Điều lệ và các văn bản quy định nội bộ cập nhật/sửa đổi phù hợp với quy định pháp luật mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động (Quy chế Quản lý CTTV; Quy chế/chính sách về QTRR và tín dụng; Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; Quy chế về dấu, quản lý và sử dụng dấu (kèm theo mẫu dấu mới phù hợp tổ chức địa giới hành chính mới); Quy chế quản lý hệ thống mạng lưới; Quy chế tài chính...)/ <i>The BOD issued the Charter and adjusting/promulgating governance regulations in MB to comply with new provisions of laws and practical requirements in operation (Regulation on subsidiary management, regulations/polices on risk management and credit, Professionanl ethics standards; Regulations on seals, management and use of seals (attached with new seal model in accordance with the new administrative boundaries of</i>

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	<i>Vietnam); Regulations on the network system's management; Regulations on Finance...).</i> - HĐQT thông qua việc cử Người đại diện vốn, phương án nhân sự Chủ tịch một số CTTV (MIC, MBAMC, MBCambodia...); việc cử Người đại diện và bổ nhiệm Thành viên BĐH của MBAMC (là Người có liên quan của Người nội bộ); bổ nhiệm lại PTGD MB đối với Ông Trần Minh Đạt. Chủ tịch HĐQT thông qua phương án cử Người đại diện tại các Công ty và đề cử bổ nhiệm Tổng Giám đốc MCredit, PTGD MIC; một số phương án nhân sự tại các vị trí chủ chốt của các CTTV, phù hợp với định hướng kiện toàn tổ chức các CTTV./ <i>The BOD approved the appointment of capital representatives and the Chairmen of some subsidiaries (MIC, MBAMC, MBCambodia...), the appointment of representatives and the member of the BOM of MBAMC (as relative person); reappointment of Mr. Tran Minh Dat as Deputy CEO of MB. MB's chairman approved the plan for appointing Representatives in its subsidiaries and nominating the appointment of MCredit's CEO, MIC's Deputy CEO, key positions in its subsidiaries in accordance with the orientation of consolidating subsidiaries' governance and operation.</i> - HĐQT định hướng tăng cường đào tạo chuyên môn nâng cao chất lượng nguồn lực, bồi dưỡng và thu hút nhân tài, áp dụng sâu rộng phương pháp làm việc mới để tạo năng lực cho tổ chức; thông qua chế độ đãi ngộ, khen thưởng phúc lợi cho CBNV năm 2025./ <i>The BOD oriented to strengthen professional training, improve the quality of resources, fostering and attracting talents, and widely applying new working methods to create capacity for the organization; approved employee welfare and reward regime for 2025.</i>
6	- Thông qua Hợp đồng, giao dịch nghiệp vụ thị trường mở giữa MB và NHNN có giá trị từ 10% vốn điều lệ MB để triển khai các nghiệp vụ ngân hàng liên quan phù hợp yêu cầu/hướng dẫn của NHNN, quy định MB; Chỉ đạo trình/báo cáo CQQLNN để MB tiếp tục triển khai một số loại giao dịch ngoại hối trên thị trường quốc tế; việc đề nghị NHNN cấp phép sản xuất vàng miếng, cấp hạn mức và giấy phép xuất khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng nguyên liệu./ <i>Approving Contracts and Transactions in open market operations between MB and the SBV with the minimum value of 10% of MB's charter capital in order to implement related banking operations in accordance with the requirements/guidelines of the SBV and MB's regulations; Directing the submission/reporting to the State management agencies to continuously implement certain types of foreign exchange transactions in the international market; proposal for the SBV to issue licenses for the production of gold bars, to grant quotas and licenses for the export and import of gold bars, and the import of raw gold.</i> - Thông qua các Hợp đồng, giao dịch liên quan và chỉ đạo công bố thông tin, phù hợp quy định pháp luật, quy định MB và Nghị quyết ĐHĐCĐ: i) Hợp đồng, giao dịch phi tín dụng giữa MB và Người liên quan; ii) Hợp đồng, giao dịch trong hoạt động chi tiêu, mua sắm, thuê ngoài giữa MB và Người liên quan¹; iii) Hợp đồng, giao dịch giữa MB với Người có liên quan trong hoạt động quản lý và sử dụng vốn chủ sở hữu; iv) Các Hợp đồng, giao dịch với một số CTTV (MBAMC, MBV, MBCambodia, MCredit, MBS, MIC, MBCapital...)²./ <i>Approving Contracts and Transactions between MB and the Related parties; Directing information disclosure in accordance with legal and MB regulations on the resolutions of the MB General Meeting of Shareholders: i) Non - credit contracts and transactions between MB and Related Persons; ii) Contracts and transactions in purchasing and outsourcing services between MB and Related Persons¹; iii) Contracts and transactions in the management and usage of equity capital between MB and Related Persons; iv) Contracts and transactions with some subsidiaries (MBAMC, MBV, MBCambodia, MCredit, MBS, MIC, MBCapital, etc.)².</i> - Chỉ đạo các phương án đầu tư mua sắm, giúp nâng cao năng lực trong ngân sách đầu tư CNTT năm 2025 đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Tập đoàn và phù hợp định hướng Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026; định hướng nghiên cứu xây dựng roadmap đầu tư CNTT phù hợp giai đoạn Chiến lược tiếp theo; tiếp tục ưu tiên đầu tư cho hạ tầng CNTT, các dự án chuyển đổi số; thông qua việc đầu tư bổ sung hệ thống tường lửa ứng dụng Web cho ứng dụng Mobile App, các thiết bị mã hóa bảo mật chuyên dùng, dịch vụ điện toán đám mây, các hạ tầng cho hoạt động dịch vụ Core giai đoạn 2024 - 2027.../ <i>Directing procurement investment plans to help improve capacity:</i>

¹ MB thực hiện CBTT văn bản 591/MB-HĐQT ngày 23/06/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MB và Người có liên quan/MB disclosed the Document No 591/MB-HĐQT dated 23/06/2025 regarding: Approved the contracts and transactions between MB and the Related Persons.

² Chi tiết tại Phụ lục 1 về các Nghị quyết của HĐQT trong kỳ báo cáo năm 2025, Phụ lục 3 về giao dịch tín dụng và mục Giao dịch các bên liên quan tại Thuyết minh BCTC lập tại thời điểm 31/12/2025 của MB và các văn bản CBTT quyết nghị của HĐQT thông qua từng Hợp đồng/giao dịch giữa MB và CTTV trong năm / Details in Appendix 1 about resolutions, decisions of the BOD (annual 2025 report), Appendix 3 about credit transactions and a separate section in the Financial Statements at 31/12/2025 of MB and the disclosure documents containing resolutions of the BOD approving contract/transaction between MB and its subsidiaries during the year.

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	<i>improving capacity in IT investment budget in 2025, meeting the Group's business requirements and in line with the MB Strategy orientation for the period of 2022 - 2026: Orienting to research and develop an IT investment roadmap that is in line with the Strategy for the next period, continue prioritizing investment in IT infrastructure and digital transformation projects; continuously prioritize investment in IT infrasture, digital transformation projects; approving additional investment in web application firewall systems for mobile Apps, sprcialized security encryption devices, cloud computing services, infrastructure systems for core service operation for the period of 2024 - 2027, ect.</i>
7	Chỉ đạo triển khai phương án tăng vốn, chi trả cổ tức, phân phối cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ / <i>Directing the implementation of the plan to increase the capital of MB, pay dividends and distribute shares according to the Resolutions of the General Meeting of Shareholders:</i> - MB hoàn thành phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 3% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025/ <i>MB completed the cash dividend payment plan at the rate of 3% according to the Resolutions of the 2025 AGM.</i> - MB hoàn thành phương án tăng vốn thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024; hoàn thành phương án tăng vốn thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 32% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 - ghi nhận mức vốn điều lệ mới là 80.550 tỷ đồng. / <i>MB completed the plan to increase capital through paying 15% stock dividend according to the 2024 AGM, paying 32% stock dividend according to the 2025 AGM - recorded new chapter capital of 80.550 billion VND.</i> - MB triển khai các thủ tục pháp lý liên quan phương án chào bán riêng lẻ tối đa 62 triệu cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, 2025./ <i>MB has been implementing legal procedures related to the private offering plan of up to 2 million shares according to the Resolutions of the 2024, 2025 AGMs.</i>
8	Định hướng/chỉ đạo triển khai Phương án chuyển giao bắt buộc (CGBB)/ <i>Directing the Implementation of the Mandatory Transfer Plan:</i> HĐQT thông qua Hợp đồng, giao dịch sử dụng nhãn hiệu với MBV; phương án hạn mức liên ngân hàng MBV; xem xét báo cáo về kết quả triển khai MBV sau 1 năm nhận CGBB phù hợp Nghị quyết/định hướng ĐHĐCĐ thường niên 2025; phương án báo cáo, đề xuất trình NHNN và CQNN có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh/sửa đổi/bổ sung PA CGBB để phù hợp quy định pháp luật mới, yêu cầu thực tiễn hoạt động MBV. Năm 2025, MBV đạt một số kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính về số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội và kiện toàn một số quy chế /quy định quản trị trọng yếu; phù hợp quy định pháp luật, Phương án CGBB được phê duyệt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. / <i>The BOD approved the contract and transaction of using the trademark with MBV, interbank transaction limit with MBV; reviewed the report on MBV's performance after 1 year of the mandatory transfer in accordance with the Resolutions of the 2025 AGM; the plan of reporting and proposing to the SBV and authoritative state agencies for approval adjustments/amendments/supplements to the approved mandatory transfer to comply with new legal regulations and practical operational requirements of MBV. In 2025, MBV achieved some positive results in its business; changed its' head office loction to No 3. Lieu Giai, Ba Dinh District, Hanoi and improved a number of important governance regulations in accordance with legal regulations, the approved mandatory transfer and to meet practical requirements.</i>
9	HĐQT định hướng triển khai các nội dung để kịp thời nắm bắt cơ hội thị trường mới, phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ: định hướng thành lập Trung tâm Khoa học Công nghệ & Chuyển đổi số, thông qua việc trích Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ; Phương án MB & CTTV tham gia Trung tâm Tài chính Quốc tế (tháng 12, MB được chấp thuận là 1 trong 10 Thành viên tiềm năng của Trung tâm tài chính Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM)./ <i>The BOD oriented the implementation of plans to promptly seize new market opportunities, in accordance with the AGM' Resolutions: orienting to establish a Science and Technology & Digital Transformation Center, allocating the Science and Technology Development Fund; MB & its subsidiaries' plan to participate in the International Finance Center (in December 2025, MB was approved to become one of the 10 potential members of the Vietnam International Finance Center in Ho Chi Minh city).</i>
10	Định hướng/chỉ đạo phát triển mạng lưới và đầu tư trụ sở tối ưu, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động; tìm kiếm phương án đầu tư trụ sở của MB tại các địa bàn tiềm năng; chỉ đạo nghiên cứu và bổ sung định hướng hoạt động - kinh doanh cho các CN tại tỉnh để đảm bảo mục tiêu Chiến lược, thị phần của MB./ <i>Orientating/directing the network development and head office investment to optimize, improve the quality and efficiency of MB's network; looking for MB's investment plans in potential locations;Direct research and supplement operational and business orientation for branches in the province to ensure MB's strategic goals and market share:</i> - HĐQT thông qua phương án quy hoạch Hệ thống mạng lưới giai đoạn 2025 - 2027 và Kế hoạch phát triển mạng lưới 2025 với định hướng hệ thống mạng lưới của MB đến năm 2027 đáp ứng mục tiêu tăng trưởng, tối ưu nguồn lực./ <i>The BOD approved the network system plan for the period of 2025 - 2027 and the network development plan</i>

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
	<i>in 2025 with the orientation of MB's network until 2027 to meet growth targets and optimize resources.</i> - HĐQT thông qua phương án đóng cửa hoạt động VPĐD MB tại Nga (ngày 08/5/2025, MB đã thực hiện CBTT Văn bản của Ngân hàng Trung ương Nga về việc chấp thuận đóng cửa VPĐD tại Nga theo quy định); điều chỉnh Kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2025 (bổ sung 4 VPĐD) và chủ trương thành lập VPĐD của MB tại Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan và Trung Quốc phù hợp định hướng tổ chức VPĐD tại một số quốc gia tiềm năng tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025; định hướng tăng vốn MB Lào giai đoạn 2025 - 2035 theo yêu cầu quy định pháp luật Lào / <i>The BOD approved the plan to close the MB's representative office in Russia (on May 8th, 2025, MB disclosed the document of the Central Bank of Russia that approving the closure of MB's representative offices in Russia); approved the adjustment of the 2025 Network development plan (adding 4 representative offices) and plans of establishing MB representative offices in South Korea, Singapore, Taiwan, and China, in line with the orientation of establishing representative offices in several potential countries according to the 2025 AGM's Resolutions; directed Capital increase plan for MB Laos in the period 2025-2035 in accordance with Lao legal regulations.</i> - HĐQT thông qua một số phương án đầu tư trụ sở văn phòng MB tại Nghệ An, Huế, Bình Dương - các khu vực có tiềm năng phát triển, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và vị thế cho Ngân hàng / <i>The BOD approved several head office investment plans in Nghe An, Hue, Binh Duong - regions with strong development potential to enhance the Bank's image brand and market positioning.</i> - HĐQT chỉ đạo việc điều chỉnh Giấy phép và sửa đổi Điều lệ của MB để cập nhật địa chỉ trụ sở chính của MB theo địa giới hành chính mới; định hướng các CTTV sửa đổi Điều lệ các Công ty để cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính của MB (Ngân hàng mẹ) và chính Công ty / <i>The BOD directed the adjustment of MB's License and amendment of its Charter to update MB's head office address according to the new administrative boundaries; and directed its subsidiaries to amend their charters to update the head office address information of MB (the parent bank) and the company itself.</i>
11	Tổ chức họp HĐQT hàng quý, họp các Ủy ban định kỳ/đột xuất để nghe báo cáo của Ban Điều hành về tình hình hoạt động và chỉ đạo kế hoạch hàng tuần, hàng tháng bên cạnh việc duy trì chế độ giám sát theo phân cấp thẩm quyền. / <i>Organizing quarterly meetings of BOD, regular or irregular meetings of BOD's committees to discuss BOM's operation report and directing weekly/monthly plan, maintaining supervisory in accordance with decentralization of authority.</i>
12	Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ/đột xuất hoạt động của các đơn vị trong MB và các CTTV làm cơ sở để đánh giá hoạt động của Ban Điều hành, Người đại diện tại các CTTV / <i>Directing regular and irregular performance evaluation and inspection of functional units within MB and Member companies to create the basis to evaluate the performance of BOM, MB's representatives at subsidiaries:</i> - Phối hợp với Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán các đơn vị thành viên định kỳ và đột xuất / <i>Coordinating with Board of Supervisors to direct Internal Audit to conduct examination, audit programs at member companies on periodic and ad-hoc basis.</i> - Chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục/chỉnh sửa/báo cáo theo kết luận của các đoàn kiểm tra khác (Kiểm soát nội bộ, Thanh tra, Kiểm toán...) nhằm theo dõi, định hướng, có ý kiến chỉ đạo / <i>Directing the execution of correction/amendment/reporting in accordance with the conclusions by Inspection teams (Internal Control Department, Inspection, Audit) in order to monitor, provide guidance and direction.</i>
13	Định kỳ đánh giá Thành viên HĐQT/BĐH căn cứ theo mục tiêu và kết quả thực hiện công việc / <i>Periodically evaluated BOD members /BOM based on targets and performance results.</i>
14	Chỉ đạo, định hướng nghiên cứu, tổ chức rà soát và triển khai một số nội dung liên quan đến Hướng dẫn, yêu cầu mới của các Cơ quan quản lý nhà nước, phù hợp quy định pháp luật: HĐQT định hướng/chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai bám sát Chỉ đạo tín dụng, tập trung tăng trưởng kinh doanh đi đôi với QTRR chặt chẽ, nâng cao chất lượng, hoạt động. / <i>Directing, orienting research, reviewing and implementing a number of contents related to the Guidelines and new requirements of the State management agencies, in accordance with the law: Orienting/directing the BOM to closely implement the Credit Directive, focusing on business growth coupled with tight risk management, improving quality and operations.</i>

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:

3.1. Ủy ban Quản trị cấp cao: tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 23 lần; thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tham vấn ý kiến cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT về các phương án đầu tư công nghệ và mua sắm khác theo quy định.../ *Senior Management Committee: got written opinions of members for 11 times; carry out tasks under the authority of the Committee, including: consulting the BOD/ Chairman of the BOD on other technology investment and procurement plans according to regulations, etc.*

3.2. Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): tổ chức họp 10 cuộc; thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: xem xét, đánh giá về tình hình rủi ro và tuân thủ năm 2024, Quý I, II, III/2025; nghiên cứu, thảo luận theo các chuyên đề về QTRR (Kế hoạch hoạt động của Ủy ban năm 2025, Basel III, rủi ro ESG, tham mưu HĐQT về một số văn bản cấp HĐQT và định hướng hoàn thiện một số quy định nội bộ liên quan QTRR và tín dụng, Pháp chế Tuân thủ, Trái phiếu³, Bộ chỉ tiêu quản trị trọng yếu)/ *The Risk Management Committee: hold 10 meetings; carries out tasks within the authority of the Committee, which includes: Review and assess the situation of risks and compliance by the end of 2024 and Quarter I, II, III / 2025; research and discussion on topics related risk management (plan of the Committee in 2025, Basel III, risks related ESG, advising the BOD on documents at the Board level, adjusting/promulgating regulations/policies on risk management and credit, Legal & Compliance, Bonds, Key Governance Indicators).*

3.3. Ủy ban Nhân sự: tổ chức họp 06 cuộc và lấy ý kiến văn bản 2 lần; xem xét đánh giá thi đua khen thưởng năm 2024, kỳ 1.2025 và các đề xuất danh hiệu khen thưởng ngoài MB năm 2025, định hướng Kế hoạch nhân sự 2026; tổ chức Hội đồng phỏng vấn nhân sự để tham vấn Chủ tịch HĐQT (định hướng bổ nhiệm nhân sự một số Lãnh đạo Khối Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Lãnh đạo cấp cao của các CTTV...); / *Human Resource Committee: hold 06 meetings and got written opinions of members twice; completing the emulation and reward for 2024, the first half of 2025; considering proposals for bonus rewards outside of MB in 2025, directing the 2026 plan of human resource; organizing Human Resource Council to consult on contents under authority of the Chairman (orientation of appointing Heads of Divisions of MB'HO, Branch Directors, senior leaders of subsidiaries, etc).*

3.4. Ủy ban Công nghệ & Chuyển đổi số: đã tổ chức 02 cuộc họp, xem xét rà soát, đánh giá và định hướng các dự án công nghệ trọng điểm năm 2025. / *Technology and Digital Transformation Committee: hold 2 meeting; reviewing, evaluating and directing important technology projects of MB in 2025.*

3.5. Hội đồng Điều phối Tập đoàn (GCC): tổ chức họp 5 phiên định hướng các giải pháp đảm bảo các mục tiêu/kế hoạch chung của Tập đoàn và từng CTTV/ *Group Coordination Council (GCC): hold 5 meetings to orient solutions to ensure the common goals and plans of the Group and MB's subsidiaries.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị (báo cáo năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual reports):* chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm/ *Details in Appendix 1*

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/ *Supervisory Board (SB) (Annual Report of 2025):*

³ Kết luận Thanh tra Chính phủ (TTCP) đối với hoạt động phát hành Trái phiếu (TPDN) của MB: MB đã báo cáo các CQQL v.v hoạt động phát hành TPDN với mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, hướng đến các cam kết về quyền lợi khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư thông qua hiệu quả hoạt động. MB đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ (phần lớn đã tắt toán, thông báo mua lại theo mệnh giá + tiền lãi đối với các nhà đầu tư có nhu cầu mua lại trước hạn). MB đã nghiên cứu, kiện toàn các quy định nội bộ về quản lý sử dụng vốn, CBTT đảm bảo minh bạch, phù hợp; kiên định với các chuẩn mực quản trị hiện đại, duy trì sự ổn định tài chính và phát triển bền vững, nhằm phục vụ khách hàng, cổ đông và đối tác một cách hiệu quả và an toàn./ *In terms of Conclusion of the Government Inspectorate regarding MB's bond issuance activities: MB reported to the relevant authorities that its corporate bond issuance activities were aimed at supplementing capital for business operations, and fulfilling commitments to the rights of customers, shareholders, and investors through operational efficiency. MB has fully fulfilled its obligations (mostly settled and announced buybacks at par value plus interest for investors who wish to early buy back). MB has researched and refined its internal regulations on capital management and disclosure to ensure transparency and appropriateness; remains committed to modern governance standards, maintains financial stability and sustainable development to serve customers, shareholders, and partners effectively and safely.*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of SB</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/no longer member of SB</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Số buổi họp BKS tham dự/ủy quyền/gửi ý kiến <i>Number of attendances</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ủy quyền/gửi ý kiến <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Lê Thị Lợi	Trưởng BKS/ <i>Head of SB</i>	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/6/2024/ <i>The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15th 2024</i>	Tiến sỹ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính/ <i>Doctor's degree in Finance</i>	7/7	100%	
2	Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng BKS/ <i>Deputy Head of SB</i>	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/06/2024/ <i>The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15th 2024</i>	Tiến sỹ Kinh tế/ <i>Doctor's degree in Economics</i>	7/7	100%	
3	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/06/2024/ <i>The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15th 2024</i>	Thạc sỹ QTKD/ <i>Master's degree in Business Administration</i>	7/7	100%	
4	Đỗ Văn Tiến	Thành viên BKS	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/06/2024/ <i>The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15th 2024</i>	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ <i>Bachelor's degree in Finance and Banking</i>	7/7	100%	
5	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên BKS/ <i>Member of SB</i>	ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua ngày 15/06/2024/ <i>The 2024 General Meeting of Shareholders approved on June 15th 2024</i>	Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng/ <i>Master's degree in Finance and Banking</i>	7/7	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BOD và cổ đông/ Supervisory activities of the SB toward the BOD, BOM and shareholders:

Năm 2025, BKS thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị, điều hành, tài chính/ kinh doanh, thực thi chiến lược của MB, kết quả kinh doanh CTTV và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật (QĐPL), Điều lệ MB và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kết quả giám sát cho thấy:/ In 2025, the SB carried out the duties of supervising governance, management, financial/operation, strategy implementation activities of MB, the performance of subsidiaries and other duties in accordance with laws, MB's Charter and Resolutions of the General Meeting of Shareholders, the supervisory results indicated that:

- HĐQT MB đã triển khai nhiệm vụ và thực hiện giám sát của quản lý cấp cao trên cơ sở QĐPL, Điều lệ, quy định nội bộ (QĐNB), Quyết nghị của ĐHĐCĐ MB về: tình hình thực thi chiến lược 2022 - 2026, kết quả hoạt động và giải pháp kinh doanh của MB và Công ty thành viên (CTTV); chỉ đạo thực hiện quyết liệt các Quyết nghị của ĐHĐCĐ; định hướng chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm/ công tác chuyển đổi số; phê duyệt các dự án đầu tư mua bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền HĐQT (bao gồm giao dịch giữa MB và người có liên quan); triển khai hoạt động quản trị doanh nghiệp khác theo chức năng, nhiệm vụ, thông lệ tiên tiến đảm bảo hoạt động Ngân hàng có sự tăng trưởng ổn định, bền vững, hiệu quả. Những nội dung chính như sau:/ The BOD of MB carried out the duties and conducted high-level supervision on the basis of laws, MB's Charter, internal regulations, Resolutions of the General Meeting of Shareholders on: the implementation of the Strategy for the 2022 - 2026 period; the business performance and solutions of MB and subsidiaries; directed the prompt implementation of the Resolutions of MB's General Meeting of Shareholders; oriented and directed the implementation of key projects/ the digital transformation; approved investment projects for

the purchase and sale of fixed assets, contracts, and other transactions under the authority of the BOD (including transactions between MB and related parties); implemented other corporate governance activities in accordance with functions and responsibilities and in line with best practices to ensure stable, sustainable, and efficient growth of MB's operations. Key highlights include:

+ *Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tại MB và các CTTV (MBS, MBCap, MIC); kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao, cơ chế quản trị điều hành của MB với các CTTV; tăng năng lực quản trị điều hành, kết quả kinh doanh tại CTTV./ Directed the preparation and successful organization of the the 2025 AGM at MB and its subsidiaries (MBS, MBCap, MIC); consolidated senior leadership personnel of subsidiaries and governance framework between MB and subsidiaries; enhanced the governance capacity and business performance of the subsidiaries.*

+ *Chỉ đạo triển khai và hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ MB năm 2025, tập trung vào: (i) thông qua việc triển khai các phương án tăng vốn điều lệ/ chi trả cổ tức; (ii) tiếp tục triển khai đề án nhận chuyển giao bắt buộc 01 tổ chức tín dụng theo phê duyệt; (iii) thông qua chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở/ mở rộng nhận diện thương hiệu tại một số thị trường quốc tế tiềm năng/ định hướng triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới; định hướng quy hoạch, phát triển mạng lưới theo hướng chuyển đổi số, quản lý và tăng hiệu quả hoạt động hệ thống mạng lưới;.../Directed implementation of the resolutions of MB's 2025 General Meeting of Shareholders, focusing on: (i) approved the implementation of plans for charter capital increase/dividend payment; (ii) continued to deply the plan to receive a compulsory transfer of 1 credit institution as approved by authorities; (iii) approved investments in building headquarters/enhanced MB's commercial presence in potential markets/countries/ oriented towards developing new business fields; oriented MB's network plan and development towards digital transformation, managing and increasing the efficiency of the network system;...*

+ *Chỉ đạo, định hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2025, tiếp tục đẩy mạnh triển khai chiến lược 2022 - 2026 của MB và các CTTV bám sát kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua: thông qua chiến lược MB bổ sung ESG giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030; thông qua phương án tăng vốn điều lệ của CTTV; phê duyệt ban hành mới/ sửa đổi một số quy chế quản trị nội bộ quan trọng của MB phù hợp QĐPL và yêu cầu quản trị nội bộ về các hoạt động: tín dụng, quản lý rủi ro, quản lý hệ thống mạng lưới, quản lý tài chính, ..., ban hành/ cập nhật quy chế tổ chức và hoạt động một số Ủy ban trực thuộc HĐQT; Phê duyệt các phương án kinh doanh/ giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT./ Directed and oriented the 2025 plan, continued to accelerate the implementation of 2022 - 2026 Strategy of MB and subsidiaries in alignment with the plan approved by General Meeting of Shareholders: Approved the strategy of MB supplementing ESG for the 2022-2026 period with orientation toward 2030; approved the plan to increase the charter capital of subsidiaries; approved the promulgation of a number of key internal governance regulations in accordance with the law and internal governance requirements on activities such as credit, risk management, network system management, financial management and issued/updated of the regulation on organization and operation for a number of Committees under the BOD...; approved business plans/transactions under the authority of the BOD.*

+ *Chỉ đạo và giám sát cấp cao với Tổng Giám đốc (TGD) trong việc: thực hiện các chỉ đạo của Cơ quan quản lý (CQQL) Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết/ chỉ đạo của HĐQT về thực hiện các giải pháp an toàn hoạt động, triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh đảm bảo kinh doanh liên tục/ phát triển bền vững./ Directed and high-level supervised the CEO in the implementation of Regulatory authorities' directions, resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions/directions of the BOD on implementing regarding the execution of operational safety measures, the implementation of strategy and business plans to ensure business continuity and sustainable development.*

- *Bám sát các chỉ đạo của HĐQT, chiến lược MB 2022 - 2026 và kế hoạch kinh doanh năm 2025, BĐH đã tích cực chủ động thực thi kế hoạch kinh doanh: chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm nhằm tối ưu nguồn lực toàn hệ thống, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, chú trọng chất lượng danh mục; tăng cường thu hồi nợ xấu; triển khai các giải pháp thúc đẩy huy động vốn phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đẩy mạnh nguồn*

vốn Casa và tối ưu chi phí vốn; tăng cường chuyển đổi số toàn diện, tối ưu trải nghiệm khách hàng, đẩy mạnh giao dịch/ tăng doanh thu trên kênh số; rà soát, quy hoạch hệ thống mạng lưới theo định hướng chiến lược kinh doanh và phù hợp với việc sắp xếp lại địa giới hành chính tại các địa phương; thực hiện các kiến nghị/ lưu ý của CQQL Nhà nước/ BKS; triển khai các chương trình an sinh xã hội; ... Kết quả kinh doanh năm 2025, MB hoàn thành tốt/ vượt mục tiêu kế hoạch, các chỉ tiêu quy mô và hiệu quả có sự tăng trưởng tốt so với thị trường./In alignment with the directives of the BOD, MB's 2022 - 2026 strategy, and the 2025 business plan, the BOM has proactively and effectively implemented business activities: directed the execution of key projects aimed at optimizing resources across MB's system, thereby contributing to enhanced business efficiency; promoted credit growth; focused on portfolio quality; strengthened bad debt recovery; implemented appropriate capital mobilization solutions; boosted CASA and optimized funding costs; accelerated comprehensive digital transformation, enhanced customer experience, promoted digital transactions/increased revenue through digital channels; reviewed and restructured the network system in line with the business strategy and in response to the administrative boundary reorganization in localities; implemented recommendations from Regulatory authorities and the SB; deployed social security programs... In 2025, MB achieved business targets effectively, with both scale and efficiency indicators showed notable growth compared to the market.

- Bên cạnh nỗ lực triển khai thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh, đẩy mạnh triển khai/ ứng dụng kết quả các dự án chiến lược, các hoạt động vận hành/ quản lý, công tác quản trị rủi ro, kiểm tra/ kiểm soát/ kiểm toán nội bộ (KTNB), an ninh an toàn hệ thống được chú trọng và tăng cường nhằm giúp MB hoạt động an toàn, ổn định, hiệu quả. Năm 2025, MB vinh dự nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất; Huân chương Lao động hạng Ba; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng; Giải “Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc” tại Vietnam Digital Awards 2025; Giải Sao Khuê 2025; Giải “Best Bank for ESG Vietnam 2025” từ Global Banking & Finance Review; Lần thứ 4 nhận giải thưởng “Nhà đầu tư yêu thích nhất” tại IR Awards 2025; .../ Besides the efforts to implement the business strategy and plan, strengthen the implementation/application of outcomes from strategic projects, operations/management activities, risk management, internal control/audit, system security/safety were focused and enhanced to ensure MB's operational safety, stability and effectiveness. In 2025, MB was honored to receive numerous awards such as: the First class order of National Defense; the Third class Labor order, Certificate of Merit from the Prime Minister, Emulation Flag from the Ministry of National Defense, “Outstanding Digital Transformation Enterprise” Award at the 2025 Vietnam Digital Awards; Sao Khue 2025 Award; “Best Bank for ESG Vietnam 2025” Award from Global Banking & Finance Review; 4th time receiving the “Most Favorite Investor” award at the IR Awards 2025...

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Board of Supervisors with the Board of Directors, Board of Management and other managers:

BKS đã phối hợp tốt với HĐQT, BDH và các đơn vị liên quan, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo đúng QĐPL, Điều lệ MB./The SB effectively coordinated with the BOD, BOM, and relevant units to ensure the proper execution of its functions and responsibilities in accordance with laws and Charter of MB:

- Làm việc/ thảo luận/ đóng góp ý kiến với HĐQT/ Chủ tịch HĐQT/ BDH về: kết quả tài chính/ hoạt động kinh doanh năm 2025; kế hoạch hoạt động/ định hướng chương trình hành động trọng tâm và KPI năm 2026 của MB, các Khối/ Cơ quan tại Hội sở MB và các CTTV./Cooperated/Discussed/ Contributed to the BOD/Chairman/BOM on the financial and business performance results for 2025; oriented OKRs and KPIs for 2026 of MB, the HO Divisions/Departments and subsidiaries.

- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT/ BDH trong việc: chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của MB và CTTV; kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao, công tác quản trị điều hành tại CTTV; chỉ đạo Cơ quan KTNB tham mưu quyết toán tài chính và một số chuyên đề theo đề nghị của Ban Lãnh đạo ngân hàng./ Closely coordinated with the BOD and BOM in directing the preparation and successful organization of the the 2025 AGM of MB and subsidiaries; fulfilled high-level personnel and governance activities of MB's subsidiaries; Directed the Internal Audit to provide advice on financial settlement and several specialized topics as requested by the BOD.



- HĐQT thông tin kịp thời tới BKS về các cuộc họp/ chương trình làm việc của HĐQT, các Ủy ban/ Hội đồng thuộc HĐQT/ họp định kỳ của BĐH. BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp kịp thời/ đầy đủ ý kiến về giao dịch của MB với người có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT theo QĐPL, QĐNB; tham gia các cuộc họp của các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Công nghệ và Chuyển đổi số, ...)./ *The BOD timely informed the SB about the meetings/working program of the BOD and the Committees of the BOD. The SB fully participated in meetings and provided timely and adequate opinions on MB's transactions with related parties and other matters under the authority of the BOD in accordance with the laws and internal regulations; participated in meetings of the Committees under the BOD (Human resources committee, Risk management committee, Technology and Digital Transformation Committee...);*
- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ/ thông qua hoạt động giám sát, BKS đã kịp thời thông tin/ làm việc/ trao đổi với HĐQT/ Chủ tịch HĐQT/ Ủy ban thuộc HĐQT và TGD, BĐH và các đơn vị/ cá nhân về những nội dung có liên quan để thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ của BKS theo quy định, đồng thời đưa ra những nội dung lưu ý/ kiến nghị cần tiếp tục kiện toàn hoạt động, hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ nhằm tăng cường công tác quản trị rủi ro, an ninh an toàn hệ thống, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của MB, thực hiện tốt các yêu cầu của CQQL Nhà nước/ ĐHĐCĐ và HĐQT./ *During the implementation of tasks/through supervisory activities, the SB promptly informed/cooperated/discussed with the BOD/Chairman /Committees under the BOD and CEO, the BOM and related units/individuals about relevant information to implement the SB's duties and obligations in accordance with regulations, while also raised recommendations on the need to continuously strengthen operations and system of the internal control and inspection, in order to enhance risk governance, ensure system safety and security, improve the quality and efficiency of MB's operations, and effectively fulfill the requirements of regulatory authorities, the General Meeting of Shareholders, and the BOD.*
- Phối hợp trong công tác giám sát tình hình khắc phục chỉnh sửa các kiến nghị của BKS/ KTNB và thông tin định kỳ đến HĐQT và TGD. Chỉ đạo KTNB báo cáo kết quả kiểm toán định kỳ tới HĐQT/ BĐH về các kiến nghị/ khuyến nghị của kiểm toán nhằm kiện toàn/ hoàn thiện hệ thống, góp phần tăng cường hiệu quả kinh doanh, an toàn hệ thống./ *Coordinated in supervising the implementation of corrective actions in response to the recommendations of the SB and Internal Audit and periodically reported the progress to the BOD and CEO. Directed the Internal Audit function to report periodic audit results to the BOD/BOM regarding audit recommendations, aiming to strengthen and enhance the internal control system, thereby contributing to improved business efficiency and system safety.*
- BKS phối hợp HĐQT và BĐH trong chỉ đạo/ triển khai chương trình làm việc với CQQL Nhà nước, thực hiện yêu cầu của các CQQL Nhà nước; giám sát và đôn đốc, tích cực khắc phục chỉnh sửa các kết luận của CQQL Nhà nước về thanh/ kiểm tra, kiểm toán tại MB và các CTTV; phối hợp triển khai các nhiệm vụ khác phù hợp QĐPL, QĐNB./ *The SB coordinated with the BOD and BOM in directing and implementing working programs with regulatory authorities and fulfilling their requirements; supervised and actively urged the correction in response to the conclusions of regulatory authorities on inspection and auditing at MB and its subsidiaries; cooperated with other functions in implementing tasks to ensure compliance with laws and internal regulations.*
- Phối hợp với HĐQT và BĐH trong việc giải quyết các đề xuất/ kiến nghị của cổ đông, khách hàng./ *Coordinating with the BOD and the BOM in addressing proposal/concerns raised by shareholders and customers.*

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): / Other activities of the SB (if any):

- Tổ chức các phiên họp/ làm việc/ lấy ý kiến BKS theo QĐPL và quy chế quản trị nội bộ của MB./ *Organized the SB's meetings/working sessions/ crowdsourced opinions in compliance with laws and MB's internal regulations.*
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2025 của MB, giám sát tài chính: Kết quả thẩm định BCTC, giám sát tài chính đã được báo cáo/ thông tin đến cấp có thẩm quyền, các đơn vị liên quan để khắc phục chỉnh sửa kiến nghị. Thực hiện giám sát việc chấp hành các quy

định để bảo đảm an toàn trong hoạt động./ *Appraised financial statements (FS) and supervised the financial performance of 2024 and the first half of 2025: The appraisal results were reported to the BOD and BOM and informed to the relevant units for corrective actions. Supervised the compliance of financial/operational safety limits.*

- Thực hiện rà soát hợp đồng, giao dịch giữa MB với người có liên quan và thông tin/ báo cáo đến cấp có thẩm quyền, đơn vị liên quan theo quy định. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD theo quy định./ *Reviewed contracts/transactions between MB and related parties; provided information/reports to the competent authorities and relevant units in compliance with laws and internal regulations. Prepared, stored and updated the list of founding shareholders, major shareholders and related persons of the BOD members/SB members/CEO in compliance with the laws and internal regulations.*

- Tiếp tục chuyển đổi số mạnh mẽ hoạt động của BKS trong bối cảnh chung toàn ngân hàng; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ theo phân công của các Thành viên BKS phù hợp quy định, áp dụng các thông lệ tốt về quản trị./ *Continued to promote digital transformation in the operations of the SB; supervised the performance of duties of SB's members in accordance with regulations, aiming towards good governance practices.*

- Tổ chức chương trình đào tạo/ tọa đàm; thăm quan học tập thực tế về lĩnh vực có liên quan tại các tổ chức uy tín trong/ ngoài nước. Triển khai các chương trình chia sẻ về kinh nghiệm, kiến thức mới, ứng dụng thông lệ tốt trong hoạt động giám sát, kiểm soát giữa BKS MB với BKS các ngân hàng bạn và các CTTV; Làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập về hoạt động có liên quan về thẩm định báo cáo tài chính định kỳ./ *Organized training programs/seminars; field visits related to relevant areas at reputable organizations both domestically and internationally. Implemented knowledge-sharing initiatives to exchange experiences, new insights, and good practices in supervision and control activities between MB's SB and those of other banks and MB's subsidiaries; worked with independent audit companies on related activities such as the periodic review of financial statements.*

- Tổ chức thực hiện KTNB và giám sát cấp cao với KTNB MB: (i) Chỉ đạo KTNB và đơn vị liên quan thực hiện các yêu cầu của CQQL; (ii) Chỉ đạo và giám sát CQ KTNB triển khai hoàn thành kế hoạch KTNB năm 2025 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026; (iii) Tiếp tục triển khai chiến lược KTNB 2022 - 2026 tập trung vào: kiến tạo năng lực mới của KTNB, phát triển bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao (trong đó chú trọng nguồn lực về kiểm toán CNTT/ dữ liệu/ mô hình) và triển khai các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng CNTT nhằm tối ưu hóa quy trình chất lượng KTNB; (iv) Chỉ đạo KTNB hoàn thành rà soát quy chế tổ chức và hoạt động KTNB cập nhật kịp thời theo sự thay đổi của QĐPL; (v) Chỉ đạo KTNB tiếp tục tăng cường công tác đào tạo/ chia sẻ về phương pháp luận mới trong hoạt động KTNB, chuyển giao/ chia sẻ kiến thức/ kinh nghiệm chuyên môn trong KTNB tập đoàn, chỉ đạo tăng cường vai trò KTNB tập đoàn; (vi) Chỉ đạo KTNB phối hợp tuyến bảo vệ số 1 và 2 trong triển khai hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm 2025 và các yêu cầu của CQQL nhằm tối ưu nguồn lực và tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các tuyến bảo vệ và các CTTV, phối hợp với tuyến bảo vệ số 2 xây dựng kế hoạch 2026 trọng tâm trọng điểm theo chức năng nhiệm vụ đơn vị và tối ưu nguồn lực trong triển khai./ *Organized the implementation of internal audit and senior management supervision of MB's internal audit: (i) Directed the Internal Audit and relevant functions to implement the requirements of regulation authorities; (ii) Directed and supervising Internal Audit function in completing the internal audit plan for 2025 and developing plan for 2026; (iii) Continued the implementation of 2022 - 2026 Internal Audit Strategy, focusing on: building new capabilities for the Internal Audit, developing and supplementing high-quality human resources (thereby prioritizing resources in IT/data/model audit), and promoting digital transformation solutions and IT application to optimize the quality process in internal audit; (iv) Directed Internal Audit function to complete the review and timely update of Internal Audit Charter in line with changes of legal regulations; (v) Directed Internal Audit function to enhance training/sharing on new methodologies in internal audit activities; facilitate knowledge/experience transfer within the group, and strengthen the role of group internal audit; (vi) Directed Internal Audit function to coordinate with the first and second lines of defense in developing/implementing the 2025 audit plan and the requirements of Regulatory authorities to optimize resources and enhance effective coordination among the lines of defense and with subsidiaries.*

- Chỉ đạo/ định hướng và giám sát cấp cao đối với hoạt động giám sát, kiểm soát tại các CTTV thông qua người đại diện của MB là Trưởng BKS/ KSV/ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán tại các CTTV triển khai hoạt động kiểm soát/ kiểm toán theo kế hoạch đã được phê duyệt và yêu cầu của CQQL, cơ bản hoàn thành/ hoàn

thành vượt kế hoạch kiểm toán/ kiểm soát năm 2025. Kết quả kiểm soát/ kiểm toán đã đưa ra các kiến nghị/ tư vấn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị điều hành tại CTTV./Directed/Oriented and high-level surveillance of supervision and control activities at subsidiaries through MB's representatives serving as Head of SB/Supervisor/Chairman of the Audit Committee at subsidiaries in implementing control and audit activities in accordance with approved plans and the requirements of Regulatory authorities, generally achieved/exceeded targets for the audit/control plan of 2025. The results of these activities have provided recommendations/advice contributed to enhancing the effectiveness of risk management, internal control, and corporate governance activities at subsidiaries.

IV. Ban Điều hành/Board of Management:

STT / No.	Thành viên Ban Điều hành/ Members of BOM	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BDH/ Date of appointment/dismissal of members of the BOM
1	Ông/Mr. Phạm Như Ánh (Tổng Giám đốc/CEO)	01/01/1980	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Viện Quản trị Kinh doanh UBI, Bỉ <i>MBA - United Business Institutes (UBI), Belgium</i>	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc/ Appointment CEO: 18/05/2023
2	Ông/Mr. Trần Minh Đạt (Phó Tổng Giám đốc/Deputy Executive Officer)	24/11/1968	Thạc sỹ Tài chính - Đại học Kinh tế quốc dân <i>Master of Finance - National Economics University</i>	07/11/2025 Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointed on 07/11/2025
3	Bà/Ms. Phạm Thị Trung Hà (Phó Tổng Giám đốc/Deputy Executive Officer)	20/08/1975	Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân <i>Master of Economics - National Economics University</i>	27/04/2011 Bổ nhiệm lại ngày/Re-appointment on 15/06/2023
4	Ông/Mr. Hà Trọng Khiêm (Phó Tổng Giám đốc/Deputy Executive Officer)	05/11/1973	Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh - Trường Đại học KHXH và Nhân Văn <i>Master of Economics - Business Administration -University of Social Sciences and Humanities</i>	26/11/2015 Bổ nhiệm lại ngày/Re-appointment on 03/06/2024
5	Bà/Ms. Nguyễn Minh Châu (Phó Tổng Giám đốc/Deputy Executive Officer)	06/04/1973	Thạc sỹ chuyên ngành Ngân hàng Tài chính - Trường Đại học kinh tế Paris Dauphine (Pháp) <i>Master of Banking and Finance - Paris Dauphine University</i>	23/11/2009 Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointed on 09/04/2025
6	Ông/Mr. Lê Quốc Minh (Phó Tổng Giám đốc/Deputy Executive Officer)	30/09/1979	Tiến sỹ ngành Tài chính Ngân hàng - Học viện Hậu cần <i>PhD in Finance and Banking - Military Academy of Logistics</i>	26/11/2015 Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointed on 04/11/2021
7	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Học (Phó Tổng Giám đốc/Deputy Executive Officer)	26/12/1980	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Bách Khoa HN; Kỹ sư chuyên ngành Toán tin ứng dụng - Đại học Bách Khoa HN <i>MBA - Hanoi University of Science and Technology; Engineer in Applied Mathematics - Hanoi University of Science and Technology</i>	Bổ nhiệm/Appointment on 02/07/2024
8	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thủy (Thành viên BDH/Member of the BOM)	03/03/1974	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Ứng dụng khoa học Tây Bắc Thụy Sĩ; <i>MBA - University of Applied Sciences of Northwestern Switzerland</i>	Bổ nhiệm/Appointment on 15/06/2024
9	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Ngọc (Thành viên BDH/Member of the BOM)	03/02/1976	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học California Miramar; Cử nhân Đại học Luật Hà Nội <i>MBA - California Miramar University; Bachelor of Hanoi</i>	Bổ nhiệm/Appointment on 15/06/2024

STT / No.	Thành viên Ban Điều hành/ <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BDH/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the BOM</i>
			<i>Law University</i>	
10	Bà/Mrs. Trần Thị Bảo Quế (Thành viên BDH/ <i>Member of the BOM</i>)	07/04/1977	Thạc sỹ Kinh tế Ngoại thương - Đại học Ngoại thương; <i>Master of Foreign Trade Economics - Foreign Trade University</i>	24/04/2020 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointed on</i> 09/04/2025
11	Ông/Mr. Vũ Hồng Phú (Thành viên BDH/ <i>Member of the BOM</i>)	12/10/1983	Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế Ngân hàng và Tài chính - Trường Đại học Paris Dauphine và ESCP EUROPE; Cử nhân Kinh tế đối ngoại - Trường Đại học Ngoại thương <i>Master of Economics, Banking and Finance - Paris Dauphine and ESCP EUROPE University; Bachelor of Foreign Economics - Foreign Trade University</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment on</i> 18/08/2020

V. Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng/*CFO and Chief Accountant:*

Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm / <i>Date of appointment/dismissal</i>
Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Nga (Giám đốc Tài chính/ <i>CFO</i>)	02/07/1981	Thạc sỹ Quản lý kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân <i>Master of Economics Management - National Economics University</i>	10/04/2019 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointed on</i> 09/04/2025
Bà/Ms. Đặng Thúy Dung (Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>)	06/08/1973	Thạc sỹ Kinh tế - Học viện Tài chính <i>Master of Economics - Academy of Finance</i>	02/05/2018 Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Re-appointment on</i> 20/06/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Ban Lãnh đạo MB trong kỳ đã tham dự một số khóa đào tạo chuyên sâu liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng do các đối tác uy tín quốc tế và các Hội thảo/Hội nghị chuyên đề do các CQQLNN tổ chức. Một số Thành viên HĐQT, BKS và Người đại diện vốn tại các Công ty thành viên của MB đã tham gia: chương trình đào tạo chuyên sâu Nâng cao Năng lực Quản trị; một số chương trình Hội thảo về phương pháp làm việc mới - MB1688, phân tích vi mô; thăm, làm việc trực tiếp với các đối tác lớn trên thế giới để nghiên cứu và trao đổi về các mô hình hợp tác kinh doanh trong thời gian tới (Shinsei Bank, Mitsubishi Corporation, Samsung, Buy Now Pay Later với đối tác Net Protectios, Ping An Group, Tập đoàn Compal và Tập đoàn Lite On, Ngân hàng CTBC...). Các nhân sự cán bộ quản lý cấp cao trong tập đoàn được cử tham gia các chương trình Hội nghị/Hội thảo/Tọa đàm về các xu thế mới, cập nhật các quy định mới do Ủy ban thuộc Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, NHNN/HHNH, Bộ KHCN, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp... tổ chức/phối hợp tổ chức (như “Hội nghị và Tọa đàm về dự thảo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”; “Hội nghị toàn quốc về Đột phá phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia”; “Diễn đàn Quốc gia về Phát triển Doanh nghiệp Công nghệ số Việt Nam”; các Tọa đàm giữa Thủ tướng Chính phủ với các Doanh nghiệp Trung Quốc, Doanh nghiệp Châu Âu, Doanh nghiệp Hàn Quốc; chương trình “Thủ tướng CP làm việc với các Doanh nghiệp Nhà nước v/v DNNN tiên phong trong chuyển đổi số và thúc đẩy tăng trưởng”; Sự kiện “Chuyển đổi Số ngành Ngân hàng 2025” có sự tham gia của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN; Tọa đàm “Quản trị Doanh nghiệp và tư duy thiết kế trong kỷ nguyên số”; “Diễn đàn VIOD WDF 2025”; “Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam (VPSF) 2025 - Phiên Chính phủ”, Diễn đàn Kinh tế mùa thu 2025, Diễn đàn thường niên về Quản trị Công ty lần thứ 8 (AF8) chủ đề “HĐQT bút phá: vươn tầm khu vực - định vị niềm tin và danh tiếng trên thị trường vốn”; Tọa đàm về thành lập Sàn/Sở giao dịch vàng tại Việt Nam;.... Đặc biệt MB là chủ nhà đăng cai Hội nghị thường niên Hiệp hội

Ngân hàng 2025. Các chương trình đã cung cấp cho Ban lãnh đạo MB cùng các cán bộ quản lý cấp cao nhiều thông tin/kiến thức quý báu cập nhật về xu hướng quản trị và phát triển công ty trong thời kỳ số hóa và thế giới có nhiều thay đổi. *Chi tiết các chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị công ty mà các Thành viên HĐQT, BKS, BĐH, các cán bộ quản lý khác, Người phụ trách Quản trị công ty đã tham gia trong kỳ theo Phụ lục 5 đính kèm.*

MB's leaders and senior managers during the period attended a number of intensive training courses related to banking administration activities conducted by prestigious international partners and seminars/Symposiums organized by state management agencies. Some members of the BOD, SB and Capital Representatives at MB's subsidiaries participated in: Intensive programs in improving Corporate Governance Capacity; a number of seminars on new working methods MB1688, microscopic analysis); visiting and working directly with major partners in the world to research and discuss business cooperation models in the coming time (Shinsei Bank, Mitsubishi Corporation, Samsung, Buy Now Pay Later with the partner Net Protectios, Ping An Group, Compal Group, Lite On Group, CTBC Bank...). Senior managers in the Group were assigned to participate in conferences/seminars/workshops on new trends, updating new regulations organized/coordinated by the committees of the National Assembly, Government Office, the State Bank of Vietnam, the Ministry of Science and Technology, the Ministry of National Defense, the Ministry of Justice ... organizing/coordinating the organization (such as "Conference and seminar on draft Law on Management and Investment of State capital", "National Conference on Breakthrough in Science, Technology, Innovation and National Digital Transformation", "National Forum on Developing Vietnamese Digital Technology Enterprises", Discussions between the Prime Minister and Chinese, European, Korean Enterprises; Prime Minister's program with SOEs on SOEs pioneering in digital transformation and promoting growth; The event about "Digital Transformation of Banking Industry 2025" had the participation of the Prime Minister and Governor of SBV; the Seminar about "Business Administration and Design Thinking in the Digital Era"; VOID WDF Forum in 2025; Vietnam Private Sector Economic Forum (VPSF) 2025 - Government Session; Autumn Economic Forum 2025, The 8th Annual Forum on Corporate Governance (AF8) - topic "Breakthrough Boards of Directors: Reaching Regional Heights - Establishing Trust and Reputation in the Capital Market"; The SBV's discussion on establishing a gold exchange/brokerage in Vietnam; Annual Conference of the Banking Association 2025 (hosted by MB), etc. The programs have provided MB's BOD and senior managers with valuable updated information/knowledge on corporate governance and development trends in the digital era and the changing world. Details of training programs and seminars on corporate governance that the members of the BOD, the SB, the BOM, other managers, and the person in charge of corporate governance participated in during the period are in Appendix 5 attached.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/List of affiliated persons of the public (Annual 2025 reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company).

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company: Tại Phụ lục 2 và 2.1 đính kèm báo cáo này/Details in Appendix 2 and 2.1 attached to this document.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and its affiliated persons or between the company and its major shareholders, internal persons and affiliated person. Chi tiết tại Phụ lục 1 về các Nghị quyết của HĐQT trong kỳ báo cáo năm 2025, Phụ lục 3 về giao dịch tín dụng và mục Giao dịch các bên liên quan tại Thuyết minh Báo cáo Tài chính lập tại thời điểm 31/12/2025 của MB/ Details in Appendix 1 about resolutions, decisions of the BOD (annual 2025 report), Appendix 3 about credit transactions and a separate section in the Financial Statements at 31/12/2025 of MB.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of the company and company's subsidiaries, or the company in which the company takes controlling power: Đã nêu tại Phụ lục 3/Stated in Appendix 3.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that its members of the BOD, the SB, the BOM, Directors (CEO) has been a founding member or BOD members, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting):* Đã nêu tại Phụ lục 3./*Stated in Appendix 3*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that its affiliated persons with members of BOD, SB, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO):* Đã nêu tại Phụ lục 3/ *Stated in Appendix 3.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may bring material or non - material benefits for members of the BOD, members of the SB, Director (General Director) and other managers:* Không/ *No*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual 2025 report).*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons:* Tại Phụ lục 2 và 2.1 đính kèm báo cáo này/ *Details in Appendix 2 and 2.1 attached to this document.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:* tại Phụ lục 4 đính kèm// *Details in Appendix 4 attached to this document.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:* Không có/*None.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above;*
- Chủ tịch HĐQT (b/c)/Chairman of BOD (*for reporting purpose*);
- TV HĐQT, BKS (b/c) / *BOD, SB (for reporting purpose);*
- Lưu VT, VP HĐQT/ *Archive at Admin Office, BOD Office.*

TM HĐQT/ *On behalf of Board of Directors*
KT. Chủ tịch HĐQT / *On behalf of BOD Chairman*
Thành viên HĐQT / *BOD Member*



**PHỤ LỤC/ APPENDIX 1 - CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT, BKS TRONG KỲ BÁO CÁO NĂM 2025/
RESOLUTIONS, DECISIONS OF THE BOD AND THE SB (ANNUAL REPORT OF 2025)**



Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
1	01/NQ-MB-HĐQT	07/01/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MBAMC/ Regarding an approval of the contract and transaction between MB and MBAMC	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 17/MB-HĐQT ngày 07/01/2025 v/v Nghị quyết HĐQT thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MBAMC/ Document No. 17/MB-HĐQT dated 07/01/2025 regarding the Resolution of the BOD approving the contract and transaction between MB and MBAMC
2	02/NQ-MB-HĐQT	07/01/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MBV/ Regarding an approval of the contract and transaction between MB and MBV	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 16/MB-HĐQT ngày 07/01/2025 v/v Nghị quyết HĐQT thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MBV/ Document No. 16/MB-HĐQT dated 07/01/2025 regarding the Resolution of the BOD approving the contract and transaction between MB and MBV
3	05/NQ-MB-HĐQT	14/02/2025	Về việc tiếp tục giao thực hiện nhiệm vụ Người phụ trách Quản trị Công ty/ Regarding the Person in charge of Corporate Governance who continued to assign	
4	06/NQ-MB-HĐQT	12/02/2025	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch đại lý thanh toán với Người có liên quan/ Regarding an approval of the contracts and transactions of payment agency with Related Persons	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 139/MB-HĐQT ngày 13/02/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch đại lý thanh toán với Người có liên quan/ Document No. 139/MB-HĐQT dated 13/02/2025 regarding the Resolution of the BOD approving the contract and transaction of payment agency with Related Persons
5	08/NQ-MB-HĐQT	27/02/2025	Về việc Kế hoạch công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông MB thường niên 2025/ Regarding the Plan for organizing the 2025 MB Annual General Meeting of Shareholders	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 174/MB-HĐQT ngày 27/02/2025 v/v Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 của MB/ Document No. 174/MB-HĐQT dated 27/02/2025 regarding the Resolution of the BOD about the Plan for organizing the 2025 MB Annual General Meeting of Shareholders
6	11/NQ-MB-HĐQT	06/03/2025	Về việc Phương án đầu tư trụ sở văn phòng của MB tại tỉnh Nghệ An/ Regarding the Investment Plan for MB's office headquarters in Nghe An province	
7	12/NQ-MB-HĐQT	10/03/2025	Về việc Phương án đóng cửa hoạt động của Văn phòng đại diện MB tại Nga (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Regarding the Plan to close the operations of MB Representative Office in Russia	- MB thực hiện công bố thông tin/MB disclosed: + Văn bản số 442/MB-HĐQT ngày 08/05/2025 v/v Đóng cửa Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP Quân đội tại Nga/ Document No. 442/MB-HĐQT dated 08/05/2025 regarding the Resolution of the BOD about the Plan to close the operations of MB Representative Office in Russia

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>(complete reporting process to state authorities)</i>	
8	14/NQ-MB-HĐQT	11/03/2025	Về việc thông qua phương án vay vốn nước ngoài trung hạn và kế hoạch kinh doanh sử dụng khoản vay nước ngoài (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the approval of medium-term foreign loan plan and business plan using foreign loan</i>	
9	15/NQ-MB-HĐQT	13/03/2025	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch sử dụng nhãn hiệu với Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/ <i>Regarding an approval of the contract and transaction for using of the trademark with Vietnam Modern Bank Limited</i>	
10	16/NQ-MB-HĐQT	20/03/2025	Về việc Triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ MB năm 2024 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the implementation of the plan to increase charter capital through private placement according to the AGM's Resolution in 2024 (complete reporting process to state authorities)</i>	
11	17/NQ-MB-HĐQT	26/03/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MB Campuchia/ <i>Regarding an approval of the contract and transaction between MB and MBCambodia</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/ <i>MB disclosed:</i> + Văn bản số 314/MB-HĐQT ngày 26/03/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MB và MB Campuchia/ <i>Document No. 314/MB-HĐQT dated 26/03/2025 regarding the Resolution of the BOD about the contract and transaction between MB and MBCambodia</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
12	25/NQ-MB-HĐQT	19/05/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei/ <i>Regarding an approval of the contract and transaction between MB and MB Shinsei Consumer Finance Company Limited</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/ <i>MB disclosed</i> : + Văn bản số 468/MB-HĐQT ngày 19/05/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MB và Mcredit/ <i>Document No. 468/MB-HĐQT dated 19/05/2025 regarding the Resolution of the BOD about the contract and transaction between MB and Mcredit</i>
13	26/NQ-MB-HĐQT	22/05/2025	Về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 1 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ/ <i>Regarding an approval of the plan to issue bonds to increase tier 2 capital for the first time issued by MB through private placement</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/ <i>MB disclosed</i> : + Văn bản số 484/MB-HĐQT ngày 23/05/2025 v/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 1 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ/ <i>Document No. 484/ MB-HĐQT dated 23/05/2025 Regarding an approval of the plan to issue bonds to increase tier 2 capital for the first time issued by MB through private placement</i> + Văn bản số 485/MB-HĐQT ngày 23/05/2025 v/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 2 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ/ <i>Document No. 485/ MB-HĐQT dated 23/05/2025 Regarding an approval of the plan to issue bonds to increase tier 2 capital for the second time issued by MB through private placement</i>
14	27/NQ-MB-HĐQT	22/05/2025	Về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 lần 2 do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ/ <i>Regarding an approval of the plan to issue bonds to increase tier 2 capital for the second time issued by MB through private placement</i>	+ Văn bản số 486/MB-HĐQT ngày 23/5/2025 v/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu thường do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ năm 2025/ <i>Document No. 484/ MB-HĐQT dated 23/05/2025 Regarding an approval of the plan to issue regular bonds through private placement</i>
15	28/NQ-MB-HĐQT	22/05/2025	Về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu thường do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ năm 2025/ <i>Regarding an approval of the plan to issue regular bonds through private placement</i>	+ Văn bản số 497/MB-HĐQT ngày 29/05/2025 v/v Quyết định chấp thuận niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Document No. 497/MB-HĐQT dated 29/05/2025 regarding the Decision approving the listed bonds of MB</i> + Văn bản số 674/QĐ-SGDHN ngày 29/05/2025 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội v/v Chấp thuận niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội. / <i>Document No. 674/QĐ-SGDHN dated 29/05/2025 of Hanoi Stock Exchange on Approval of listed bonds of MB.</i>
16	29/NQ-MB-HĐQT	22/05/2025	Về việc thông qua phương án mua lại trái phiếu trước hạn do Ngân hàng TMCP Quân đội phát hành/ <i>Regarding an approval of the plan to early buyback the bonds issued by MB</i>	+ Văn bản số 6162/MB-HS ngày 02/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2426012 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ <i>Document No. 6162/MB-HS dated 02/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2426012 Bonds by the Issuer's request</i> + Văn bản số 6163/MB-HS ngày 02/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2426014 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ <i>Document No. 6163/MB-HS dated 02/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2426014 Bonds by the Issuer's request</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
				+ Văn bản số 527/MB-HĐQT ngày 07/06/2025 v/v Thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về ngày giao dịch đầu tiên Trái phiếu niêm yết của ngân hàng TMCP Quân đội/ Document No. 527/MB-HĐQT dated 07/06/2025 regarding the Notice of Hanoi Stock Exchange on the first trading day of listed bonds of MB. + Văn bản số 6174/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2427020 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6174/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2427020 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6167/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6167/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6175/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2427021 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6175/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2427021 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6168/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6168/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6171/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL242015 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6171/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL242015 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6176/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6176/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6172/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2427016 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6172/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2427016 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6177/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6177/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6173/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2427017 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6173/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2427017 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6164/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6164/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
				+ Văn bản số 6170/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2426019 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6170/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2426019 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6166/MB-HS ngày 10/6/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6166/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the Disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6169/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu MBBL2426018 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6169/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of MBBL2426018 Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6165/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6165/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the disclosure for the early bond buyback + Văn bản số 6159/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v mua lại Trái phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ Document No. 6159/MB-HS dated 10/06/2025 regarding the early repurchase of Bonds by the Issuer's request + Văn bản số 6610/MB-HS ngày 17/06/2025 v/v thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6610/MB-HS dated 17/06/2025 regarding the announcement of the last registration date to exercise the right to buy back bonds before maturity + Văn bản số 2765/TB –SGDHN ngày 23/06/2025 Thông báo v/v trái phiếu MBB124017 có khả năng bị hủy bỏ niêm yết do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước thời gian đáo hạn/ Document No. 2765/TB-SGDHN dated 23/06/2025 regarding the Notice on MBB124017 bonds which may be delisted due to the issuer buying back before maturity + Văn bản số 603/MB-HĐQT ngày 24/06/2025 v/v Thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội về khả năng hủy bỏ niêm yết trái phiếu MBB12017 do Tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn/ Document No. 603/MB-HĐQT dated 24/06/2025 regarding the Notice of Hanoi Stock Exchange on the possibility of delisting MBB12017 bonds due to the Issuer buying back before maturity. + Văn bản số 6165/MB-HS ngày 10/06/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ Document No. 6165/MB-HS dated 10/06/2025 regarding on the disclosure for the early bond buyback. + Văn bản 9344/MB-HS ngày 07/08/2025 v/v Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn / Document No. 9344/MB-HS dated 07/08/2025 regarding the Disclosure of information on the results of early bond repurchase

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				+ Văn bản số 10080/MB-HS ngày 22/08/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ <i>Document No. 10034/MB-HS dated 28/08/2025 regarding on the disclosure for the early bond buyback.</i> + Văn bản số 10032/MB-HS ngày 22/08/2025 v/v Thông báo mua lại Trái phiếu MBBL2330004 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ <i>Document No. 10032/MB-HS dated 22/08/2025 regarding the announcement of early repurchase of MBBL2330004 Bonds by the Issuer's request</i> + Văn bản số 10033/MB-HS ngày 22/08/2025 v/v Thông báo mua lại Trái phiếu MBBL2330005 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ <i>Document No. 10033/MB-HS dated 22/08/2025 regarding the announcement of early repurchase of MBBL2330005 Bonds by the Issuer's request</i> + Văn bản số 10034/MB-HS ngày 28/08/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ <i>Document No. 10034/MB-HS dated 28/08/2025 regarding on the disclosure for the early bond buyback.</i> + Văn bản số 10934/MB-HS ngày 16/09/2025 v/v Thông báo mua lại Trái phiếu MBBL124022 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ <i>Document No. 10934/MB-HS dated 16/09/2025 regarding the announcement of early repurchase of MBBL124022 Bonds by the Issuer's request</i> + Văn bản số 1007/MB-HĐQT ngày 25/09/2025 v/v MB thông báo về Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua lại trái phiếu trước hạn mã MBB124022 do trái phiếu niêm yết được Tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn/ <i>Document No. 1007/MB-HĐQT dated 25/09/2025 regarding MB's announcement regarding the Record Date for finalizing the list of bondholders of on the possibility of delisting MBB124022 bonds due to Full Early Redemption by the Issuer.</i> + Văn bản số 11558/MB-HS ngày 01/10/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ <i>Document No. 11558/MB-HS dated 01/10/2025 regarding on the disclosure for the early bond buyback.</i> + Văn bản số 11559/MB-HS ngày 01/10/2025 v/v Thông báo mua lại Trái phiếu MBBL2330006 trước hạn theo yêu cầu của Tổ chức phát hành/ <i>Document No. 11559/MB-HS dated 01/10/2025 regarding the announcement of early repurchase of MBBL2330006 Bonds by the Issuer's request</i> + Văn bản số 1035/MB-HĐQT ngày 10/10/2025 v/v Thông báo về việc hủy niêm yết trái phiếu MBB124022 do Tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn/ <i>Document No. 1035/MB-HĐQT dated 10/10/2025 regarding the announcement of delisting bond MBB124022 due to the Issuer buying back before maturity.</i> + Văn bản 12382/MB-HS ngày 17/10/2025 v/v Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn / <i>Document No. 12382/MB-HS dated 17/10/2025 regarding the Disclosure of information on the results of early bond repurchase.</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
				+ Văn bản số 12401/MB-HS ngày 17/10/2025 v/v Công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn/ <i>Document No. 12401/MB-HS dated 17/10/2025 regarding on the disclosure for the early bond buyback.</i> + Văn bản 12740/MB-HS ngày 29/10/2025 v/v Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn / <i>Document No. 12740/MB-HS dated 29/10/2025 regarding the Disclosure of information on the results of early bond repurchase.</i> + Văn bản 13936/MB-HS ngày 19/11/2025 v/v Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn / <i>Document No. 13936/MB-HS dated 19/11/2025 regarding the Disclosure of information on the results of early bond repurchase.</i> + Văn bản 15580/MB-HS ngày 22/12/2025 v/v Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn / <i>Document No. 15580/MB-HS dated 22/12/2025 regarding the Disclosure of information on the results of early bond repurchase.</i>
17	30/NQ-MB-HĐQT	24/06/2025	Về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ MB năm 2025 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the implementation of the plan to increase charter capital according to the AGM's Resolution in 2025 (reported to state management agencies)</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/<i>MB disclosed:</i> + Văn bản số 798/MB-HĐQT ngày 04/08/2025 v.v Văn bản của UBCK về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của MB/<i>Document No. 798/ MB-HĐQT dated 04/08/2025, regarding the announcement of the SSC regarding the report about issuing shares for stock dividend of MB.</i> - Văn bản số 3981/UBCK-QLCB ngày 01/08/2025 v/v Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Document No. 3891/UBCK-QLCB dated 01/08/2025, regarding MB's report on issuing shares to pay dividends.</i> + Văn bản số 799/MB-HĐQT ngày 04/08/2025 v.v Thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Ngày đăng ký cuối cùng cổ đông được nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ tức bằng tiền mặt năm 2024/<i>Document No. 799/ MB-HĐQT dated 04/08/2025, regarding the announcement of shares' issuance for dividends payment and the Last registration date for shareholders to receive the stock and cash dividends of the year 2024.</i> + Văn bản số 914/BC-MB-HĐQT ngày 20/08/2025 v/v Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) năm 2024/ <i>Document No. 914/BC-MB-HĐQT dated August 20, 2025, regarding the report on the results of the share issuance to pay dividends from the accumulated undistributed profits of Military Commercial Joint Stock Bank (MB) in 2024.</i> + Văn bản số 915/TB-MB-HĐQT ngày 20/08/2025 v.v Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết/<i>Document No. 915/TB-MB-HĐQT dated 20/08/2025, regarding the announcement of changes in the number of voting shares.</i> + Văn bản số 916/MB-HĐQT ngày 20/08/2025 v/v Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết/ <i>Document No. 916/MB-HĐQT dated 20/08/2025 regarding the Report on the results</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
				of issuing shares to pay dividends and the Announcement of changes in the number of voting shares. + Văn bản số 954/MB-HĐQT ngày 27/08/2025 v/v Văn bản của UBCK về tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của MB/ <i>Document No. 945/ MB-HĐQT dated 27/08/2025 regarding the document of SSC regarding MB's report on the results of issuing shares to pay dividends.</i> Văn bản số 4691/UBCK-QLCB ngày 26/08/2025 v/v Tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Document No. 4691/UBCK-QLCB dated 26/08/2025, regarding MB's report on the results of issuing shares to pay dividends.</i> + Văn bản số 971/MB-HĐQT ngày 08/09/2025 v/v Giấy chứng nhận của VSD về điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký/ <i>Document No. 971/MB-HĐQT dated 08/09/2025 regarding VSD's Certification of adjustment to information on the number of registered shares.</i> + Văn bản 1012/MB-HĐQT ngày 02/10/2025 v/v MB nhận được Thông báo chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết của Sở GDCK TP HCM/ <i>Document No. 1012/ MB-HĐQT dated 02/10/2025 regarding MB receiving Announcement of approval of HOSE.</i> + Văn bản 1019/MB-HĐQT ngày 06/10/2025 v/v sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Document No. 1019/ MB-HĐQT dated 06/10/2025 regarding amendment of Charter of Military Commercial Joint Stock Bank.</i>
18	31/NQ-MB-HĐQT	24/06/2024	Về việc triển khai phương án trả cổ tức bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHCĐ MB năm 2025 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the implementation of the cash dividend payment plan according to the AGM's Resolution in 2025 (reported to state management agencies)</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/<i>MB disclosed:</i> + Văn bản số 799/MB-HĐQT ngày 04/08/2025 v.v Thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Ngày đăng ký cuối cùng cổ đông được nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cổ tức bằng tiền mặt năm 2024/<i>Document No. 799/ MB-HĐQT dated 04/08/2025, regarding the announcement of shares' issuance for dividends payment and the Last registration date for shareholders to receive the stock and cash dividends of the year 2024</i>
19	32/NQ-MB-HĐQT	22/08/2025	Về việc Điều chỉnh Giấy phép và sửa đổi Điều lệ của MB để cập nhật địa chỉ trụ sở chính/ <i>Regarding the adjustment of MB's license and amendment of its charter to update the head office address.</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/<i>MB disclosed:</i> + Văn bản số 1004/MB-HĐQT ngày 24/09/2025 v/v Quyết định của NHNN về sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của MB/ <i>Document No. 1004/MB-HĐQT dated 24/09/ 2025, regarding the SBV's decision on amending the content of MB's operation license.</i> Quyết định của NHNN số 3269/QĐ-NHNN ngày 24/09/2025 v/v Quyết định sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Document No. 3269/QĐ-NHNN dated September 24, 2025, regarding the Decision of SBV to amend the content of the Establishment and Operation License of MB.</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
20	33/NQ-MB-HĐQT	22/08/2025	Về việc sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TNHH một thành viên Việt Nam Hiện đại (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the amendment of the Charter of Vietnam Modern One-Member Limited Liability Bank (reporting procedure to the State management agency)</i>	
21	34/NQ-MB-HĐQT	22/08/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Bắc Đan Phượng (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the North Dan Phuong Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
22	35/NQ-MB-HĐQT	22/08/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Gia Lâm (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Gia Lam Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
23	36/NQ-MB-HĐQT	22/08/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Bắc Hưng Yên (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the North Hung Yen Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
24	37/NQ-MB-HĐQT	22/08/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Nam Tây Ninh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the South Tay Ninh Branch (reporting procedures to the State management agency)</i>	
25	38/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đồng Khởi (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Dong Khoi Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
26	39/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Bến Nghé (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Ben Nghe Branch (reporting procedures to the State management agency)</i>	
27	40/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đông Thủ Đức (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the East Thu Duc Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
28	41/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Tây Thủ Đức (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Tay Thu Duc Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
29	42/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Bắc Hồ Chí Minh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the North Ho Chi Minh City Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
30	43/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Tây Hồ Chí Minh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the West Ho Chi Minh City Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
31	44/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Nam Bình Tân (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Nam Binh Tan Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
32	45/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Đông Bình Thạnh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Dong Binh Thanh Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
33	46/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Thăng Lợi (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Thang Loi Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
34	47/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Chi nhánh Cách Mạng Tháng Tám (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the August Revolution Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
35	48/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch An Khê - Chi nhánh Gia Lai (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the An Khê Transaction Office - Gia Lai Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
36	49/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Ninh Hòa - Chi nhánh Khánh Hòa (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Ninh Hoa Transaction Office - Khanh Hoa Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
37	50/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Nam Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Nai (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
			<i>establishment of the South Dong Nai Transaction Office – Dong Nai Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
38	51/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Đô Lương - Chi nhánh Nghệ An (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Do Luong Transaction Office - Nghe An Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
39	52/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Kim Bảng - Chi nhánh Hà Nam (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Kim Bang Transaction Office - Ha Nam Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
40	53/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Cửu Long - Chi nhánh Thăng Lợi (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Cuu Long Transaction Office - Thang Loi Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
41	54/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Bình Tây - Chi nhánh Thăng Lợi (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Binh Tay Transaction Office - Thang Loi Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
42	55/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Tân Quý - Chi nhánh Đồng Khởi (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Tan Quy Transaction Office - Dong Khoi</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
			<i>Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
43	56/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Vinh Hội - Chi nhánh Đồng Khởi (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Vinh Hoi Transaction Office - Dong Khoi Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
44	57/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Tân Kỳ - Chi nhánh Bắc Hồ Chí Minh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Tan Ky Transaction Office - North Ho Chi Minh Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
45	58/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Chợ Tân Bình - Chi nhánh Bắc Hồ Chí Minh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Tan Binh Market Transaction Office - North Ho Chi Minh City Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
46	59/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Chợ Phạm Văn Hai - Chi nhánh Tân Bình (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Pham Van Hai Market Transaction Office - Tan Binh Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
47	60/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Phan Văn Hớn - Chi nhánh Nam Tân Bình (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
			<i>establishment of the Phan Van Hon Transaction Office - Nam Tan Binh Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
48	61/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Huỳnh Tấn Phát - Chi nhánh Tây Hồ Chí Minh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Huynh Tan Phat Transaction Office - West Ho Chi Minh Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
49	62/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Tân Hưng - Chi nhánh Tây Hồ Chí Minh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Tan Hung Transaction Office - West Ho Chi Minh Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
50	63/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Tây Hội – Chi nhánh Cách Mạng Tháng Tám (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Tay Hoi Transaction Office - Cach Mang Thang Tam Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
51	64/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch An Hội - Chi nhánh Cách Mạng Tháng Tám (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of An Hoi Transaction Office - Cach Mang Thang Tam Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
52	65/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch An Phú - Chi nhánh Đông Thủ Đức (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of An Phu Transaction Office - Dong Thu Duc Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
53	66/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Bàu Bàng - Chi nhánh Đông Thủ Đức (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of An Phu Transaction Office - Dong Thu Duc Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
54	67/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Dĩ An - Chi nhánh Tây Thủ Đức (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Di An Transaction Office - Tay Thu Duc Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
55	68/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Long Bình - Chi nhánh Tây Thủ Đức (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Long Binh Transaction Office - Tay Thu Duc Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
56	69/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Tân Ba - Chi nhánh Bến Nghé (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of Tan Ba Transaction Office - Ben Nghe Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
57	70/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Phan Xích Long - Chi nhánh Bến Nghé (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Phan Xích Long Transaction Office – Ben Nghe Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
58	71/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Vĩnh Tân - Chi nhánh Đồng Bình Thạnh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Vinh Tan Transaction Office - Dong Binh Thanh Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
59	72/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Phòng giao dịch Chợ Bà Chiểu - Chi nhánh Đồng Bình Thạnh (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of the Ba Chieu Market Transaction Office - Dong Binh Thanh Branch (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
60	73/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Văn phòng đại diện tại Đài Loan (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of a representative office in Taiwan (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
61	74/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Văn phòng đại diện tại Singapore (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of a representative</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
			<i>office in Singapore (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
62	75/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Văn phòng đại diện tại Hàn Quốc (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of a representative office in South Korea (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
63	76/NQ-MB-HĐQT	22/8/2025	Về việc thành lập Văn phòng đại diện tại Trung Quốc (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the establishment of a representative office in China. (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
64	77/NQ-MB-HĐQT	03/09/2025	Về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa MB và MIC/ <i>Regarding the approval of the contract and transactions between MB and MIC</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/ <i>MB disclosed:</i> + Văn bản số 966/MB-HĐQT ngày 03/09/2025 v/v Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MB và MIC/ <i>Document No. 966/MB-HĐQT dated 03/09/2025 regarding the approval of the contracts and transactions between MB and MIC</i>
65	78/NQ-MB-HĐQT	23/10/2025	Về việc thông qua việc gia hạn “chấp thuận có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội”/ <i>Regarding the approval of the extension of the “Temporary Approval for Other Foreign Exchange Activities of Military Commercial Joint Stock Bank”</i>	
66	79/NQ-MB-HĐQT	05/11/2025	Về việc thông qua việc đề nghị NHNN cấp giấy phép sản xuất vàng miếng; cấp hạn mức và giấy phép xuất khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng nguyên liệu (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the approval of proposal for the SBV to issue licenses for the production of gold</i>	

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Ghi chú Note
			<i>bars; to grant quotas and licenses for the export and import of gold bars, and the import of raw gold (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
67	80/NQ-MB-HĐQT	07/11/2025	Thông qua tăng quy mô vay vốn nước ngoài trung hạn đối với phương án đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 14/NQ-MB-HĐQT ngày 11/03/2025 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the approval of increasing the scale of medium-term foreign borrowing for the plan approved by the BOD in Resolution No. 14/NQ-MB-HĐQT dated 11/03/2025 (procedures for reporting to state management agencies)</i>	
68	81/NQ-MB-HĐQT	26/12/2025	Thông qua bổ sung phạm vi, nội dung của Hợp đồng, giao dịch giữa MB và Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB ("MB Capital") trong hoạt động nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ/ <i>Regarding the approval of the expansion of the scope and content of the Contract, transactions between MB and MB Capital Management Joint Stock Company ("MB Capital") in Capital and Money market transaction.</i>	- MB thực hiện công bố thông tin/ <i>MB disclosed:</i> + Văn bản số 1246/MB-HĐQT ngày 26/12/2025 v/v Thông qua bổ sung phạm vi, nội dung của Hợp đồng, giao dịch giữa MB và Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MB Capital) trong hoạt động nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ/ <i>Document No. 1246/MB-HĐQT dated December 26, 2025, regarding the approval of supplement the scope and content of the contract and transactions between MB and MB Capital Management Joint Stock Company (MB Capital) in Capital and Money market transaction</i>
69	82/NQ-MB-HĐQT	30/12/2025	Về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung PA CGBB (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ <i>Regarding the adjustment, amendment, and supplementation of the mandatory transfer plan (procedures for reporting to state management agencies)</i>	





PHỤ LỤC/APPENDIX 2: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA MB ĐẾN/
LIST OF MB'S RELATED PERSONS TILL 31/12/2025

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/ individuals	Tài khoản chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ/Position	Số Giấy chứng năng/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Head quarter address/ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismish a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9, 10)/ Reason (when changes arise related to items 9, 10)	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành của MB, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng/Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management, Chief Financial Officer, Chief Accountant										
1.1	Lưu Trung Thái		Chủ tịch HDQT/Chairman of the BOD					23/04/2014; 15/06/2024 bầu chức danh Chủ tịch HDQT/ election of Chairman of the BOD			
1.2	Vũ Thị Hải Phượng		Phó Chủ tịch HDQT, người UQ CBTT/ Vice Chairman of the BOD, The person in charge of Information Disclosure					23/04/2014 15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HDQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
1.3	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó chủ tịch HDQT/ Vice Chairman of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HDQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
1.4	Vũ Thành Trung		Phó chủ tịch HDQT/ Vice Chairman of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HDQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
1.5	Phạm Như Anh		TV HDQT -TGD/ Member of the BOD - CEO					12/04/2023 giao nhiệm vụ Phó TGD phụ trách BDH, đảm nhiệm quyền hạn và nhiệm vụ của TGD/ assigning the Deputy CEO in charge of the BOM, assuming the powers and duties of the CEO 18/05/2023 bổ nhiệm TGD/ appointing the CEO 15/06/2024 Bầu chức danh TV HDQT/ Electing the position of Member of the BOD			
1.6	Phạm Doãn Cường		Thành viên HDQT/ Member of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh TV HDQT/ election of member of the BOD			
1.7	Lê Văn Hải		Thành viên HDQT/ Member of the BOD					27/04/ 2019: bầu chức danh TV HDQT/ election of member of the BOD 15/06/2024: bầu chức danh TV HDQT/ election of member of the BOD			



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/ individuals	Tài khoản chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ/Position	Số Giấy NSH/ No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Head quarter address/ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9, 10)/ Reason (when changes arise related to items 9, 10)	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person
1.8	Hoàng Thị Thu Hiền		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
1.9	Vũ Thái Huyền		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					27/04/ 2019: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD 15/06/2024: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
1.10	Vũ Xuân Nam		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
1.11	Hoàng Văn Sâm		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the BOD					15/06/2024 bầu chức danh TV Độc lập HĐQT/ election of Independent member of the BOD			
1.12	Lê Thị Lợi		Trưởng BKS/ Head of SB					05/06/2014: bổ nhiệm chức danh PTGD/ Appointment of Deputy CEO 27/04/2019: bầu chức danh Trưởng BKS/ Election of Head of SB; 15/06/2024: bầu chức danh Trưởng BKS/ Election of Head of SB			
1.13	Nguyễn Thị An Bình		Phó trưởng BKS/ Deputy Head of the SB					23/11/2009: bổ nhiệm chức danh PTGD/ Appointment of Deputy CEO 24/06/2020: bầu làm TV BKS/ Election as Member of the SB 30/06/2020: bầu chức danh Phó Trưởng BKS/ Election of Deputy Head of the SB 15/06/2024: bầu chức danh Phó trưởng BKS/ Election of Deputy Head of the SB			
1.14	Nguyễn Thị Nguyệt Hà		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB					15/06/2024 bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB			
1.15	Đỗ Thị Tuyết Mai		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB					27/04/2019 Bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB 15/06/2024 Bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB			

[illegible]

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/ individuals	Tài khoản chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ/Position	Số Giấy NSH/ No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Head quarter address/ Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to dismiss a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9, 10)/ Reason (when changes arise related to items 9, 10)	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person
3.1	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)		Công ty con/ Subsidiaries	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	2002			
3.2	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999	Công ty con/ Subsidiaries	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	2000			
3.3	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868	Công ty con/ Subsidiaries	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/Floors 12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	2006			
3.4	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)		Công ty con/ Subsidiaries	32/GP-NHNN (MSDN: '0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	2016			
3.5	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)		Công ty con/ Subsidiaries	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	2016			
3.6	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355	Công ty con/ Subsidiaries	43/GPDC43/KDB H (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	2007			
3.7	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia		Công ty con/ Subsidiaries	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	22/11/2022			
3.8	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)		Công ty con/ Subsidiaries	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	17/10/2024			
4	MB với thân nhân của người quản lý (chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, TGĐ, PTGD các chức danh quản lý khác do HĐQT quyết định), Thành viên BKS, thành viên góp vốn hoặc sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trừ lên của MB/MB with relatives of managers (Chairman of the BOD, Member of the BOD, CEO, Deputy CEO and other management positions decided by the BOD), members of the Supervisory Board, the members who are contributing capital or owning 5% of charter capital or voting shares of MB										
	Chi tiết tại Phụ lục 2.1/ Details in Appendix 2.1										





PHỤ LỤC APPENDIX 2.1 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN/
LIST OF INTERNAL PERSONS AND RELATED PERSONS TILL 31/12/2025

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số tiền NSH/No. of Certificate of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/No. of shares ownership ratio at the end of period (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15))	Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Lưu Trung Thái		Chủ tịch HĐQT/ Chairman							10,658,345	8.13	23/04/2014; 15/06/2024 bầu chức danh Chủ tịch HĐQT/ election of Chairman of the BOD				
1.1	Đào Thị Mân			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00					
1.2	Hoàng Thị Phú			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00					
1.3	Đông Thị Huyền Hương			Vợ/Wife						0	0.00					
1.4	Lưu Bảo Châu			Con gái/Daughter						0	0.00					
1.5	Lưu Trung Dũng			Con trai/Son						0	0.00					
1.6	Lưu Thuần Thu			Em gái/Younger sister						48,409	0.00					
1.7	Phạm Văn Lợi			Em rể/Brother-in-law						7	0.00					
1.8	Lưu Thị Thủy			Em gái/Younger sister						7,000	0.00					
1.9	Tổng Anh Văn			Em rể/Brother-in-law						235,678	0.00					
1.10	Công ty TNHH quản lý tư và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Lưu Trung Thái is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giảng Võ Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00					
1.11	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Lưu Trung Thái is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00					
1.12	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Asset Stock Company (MBCapital)	005C006668		Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Lưu Trung Thái is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	06/11/2009	UBCKNN/State Securities Commission	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00					
1.13	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei) Consumer Credit Finance Company Limited (McCredit)			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Lưu Trung Thái is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00					
1.14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Lưu Trung Thái is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐC3/KĐHH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00					



STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ/tị công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cũ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
1.15	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Lưu Trung Thái is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDB H(MST:01023K56 23)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cút Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cút Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
1.16	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Lưu Trung Thái is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
1.17	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Lưu Trung Thái là người quản lý công ty mẹ/Mr. Lưu Trung Thái is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/ June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Lầu Giỏi- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lầu Giỏi Street, Ngọc Hà Ward, Hanoi.	0	0.00				
2	Vũ Thị Hải Phượng		Phó Chủ tịch HĐQT, người UQ CHTT/ Vice Chairman of the BOD, The person in charge of Information Disclosure							5,712,076	0.07	23/04/2014 15/06/2024 bầu chức đanh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
2.1	Vũ Đình Phòng			Bà đẻ/Father						0	0.00				
2.2	Trần Thị Thuần			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
2.3	Trần Minh Tuấn			Chồng/Husband						66,126	0.00				
2.4	Trần Vũ Hà Duy			Con trai/Son						28,380	0.00				
2.5	Trần Hà Linh			Con gái/Daughter						5,022	0.00				
2.6	Vũ Thành Long			Anh trai/Brother						0	0.00				
2.7	Vũ Thị Thanh Loan			Em gái/Younger sister						0	0.00				
2.8	Công ty TNHH quản lý sự và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giảng Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
2.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cút Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cút Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài khoản) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu (tên tài khoản) No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14.15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
2.10	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
2.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Meredit))			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company, Chairman of the Board of Members	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9, 10, 11, 12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9, 10, 11, 12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
2.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agnau/ MB AGNUS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDB01 (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
2.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C006355		Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
2.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/ Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Sapak, quận Chmukar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Sapak Ward, Chmukar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
2.15	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Vũ Thị Hải Phượng là người quản lý công ty mẹ/Ms. Vu Thi Hai Phuong is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/ June 29, 2022 amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Lầu Giỏi- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Luan Giot Street, Ngọc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
3	Nguyễn Thị Hải Lệ		Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD							221,346	0.00	15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the BOD			
3.2	Nguyễn Văn Kháo			Bố chồng/Father-in-law						0	0.00				
3.3	Nguyễn Thị Dư			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
3.4	Nguyễn Hữu Vinh			Chồng/Husband						0	0.00				
3.5	Nguyễn Phương Linh			Con gái/Daughter						0	0.00				
3.6	Nguyễn Linh Tú			Con gái/Daughter						0	0.00				
3.7	Nguyễn Thị Thăng			Chị gái/Sister						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài khoản) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tối kỵ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
3.8	Phùng Thế Thanh			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
3.9	Nguyễn Thị Lâm Anh			Chị gái/Sister						0	0.00				
3.10	Nguyễn Hữu Lợi			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
3.11	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
3.12	Công ty cổ phần chứng khốn MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
3.13	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/ 12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
3.14	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei/MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredi)			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NIHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
3.15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
3.16	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C06355		Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
3.17	Ngân hàng đại chúng trích nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trích nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodon Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
3.18	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Thị Hải Lý là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Hai Ly is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/ June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
3.19	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) Viettel Group			Bà Nguyễn Thị Hải Lý đại diện 60% vốn của Viettel tại MB/Ms. Nguyen Thi Hai Ly represents 60% of Viettel's capital at MB.	ĐKKD/Business Registration	0100109106	Cấp lần đầu 13/07/2010, thay đổi lần 18 ngày 11/01/2022/The first issued on 13/07/2010, the 18th amendment 11/01/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Hà Nội/ Lot D26, Cau Giay New Urban Area, Cau Giay Ward, Hanoi.	1,184,249,466	14.70				
3.20	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel-Commerce)/ Viettel Commerce And Import - Export Limited Company			Bà Nguyễn Thị Hải Lý đại diện 60% vốn của Viettel-Commerce tại MB/Ms. Nguyen Thi Hai Ly represents 60% of Viettel-Commerce's capital at MB.	ĐKKD/Business Registration	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN/ 1 Giang Van Minh Ba Dinh HN	346,407,743	4.30				
3.21	Công ty CP Đầu tư hợp nhất Á Châu/United Asia Investment Corporation			Ông Nguyễn Hữu Vinh (chồng của bà Nguyễn Thị Hải Lý) là Giám đốc, thành viên HĐQT, sở hữu 20% VDL tại công ty/Mr. Nguyen Huu Vinh (husband of Ms. Nguyen Thi Hai Ly) is Director, member of the BOD, who owns 20% of the company's charter capital.	ĐKKD/Business Registration	0109886347	13/01/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 17 Prime Centre, số 2 Quang Trung, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội/17th Floor Prime Centre, No. 2 Quang Trung, Nguyen Du, Hai Ba Trung, Hanoi	0	0.00				
4	Vũ Thành Trung		Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD							1,636,711	8.02				
4.1	Nguyễn Thị Thu Trang			Vợ/Wife						0	0.00		15/06/2024 bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT/ election of Vice Chairman of the BOD		
4.2	Vũ Nguyễn Hà My			Con gái/Daughter						0	0.00				
4.3	Vũ Nguyễn Đức Trí			Con trai/Son						0	0.00				
4.4	Vũ Văn Quý			Bố đẻ/Father						35,630	0.00				
4.5	Lê Thị Ngân			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
4.6	Nguyễn Tấn Thành			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
4.7	Chu Thị Phát			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
4.8	Vũ Thị Hồng Mai			Chị gái/Sister						0	0.00				
4.9	Vũ Thị Hồng Liên			Chị gái/Sister						0	0.00				
4.10	Hoàng Anh Tú			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài khoản) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Lịch sử giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
4.11	Dỗ Thế Vinh			Ach rể/Brother-in-law						0	0,00				
4.12	Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changover 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0,00				
4.13	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0,00				
4.14	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C008888		Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0,00				
4.15	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0,00				
4.16	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agexa/ MB AGEXA Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0,00				
4.17	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0,00				
4.18	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Sapak, quận Chankar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Sapak Ward, Chankar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0,00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên công ty/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu/No. of shares owned	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
4.19	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Vietnam Bank of Modern Limited. (MBV)			Ông Vũ Thành Trung là người quản lý của công ty mẹ; Chủ tịch HĐQT/ Mr. Vu Thanh Trung is the manager of the parent company; Chairman of the Board of Members.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/as of 29, 2022 amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Liễu Giai Street, Ngọc Hà Ward, Hanoi.	0	0.00				
5	Phạm Như Ánh		TV HĐQT - TGD/ Member of the BOD - CEO							5,821,131	0.07	12/04/2023 giao nhiệm vụ Phó TGD phụ trách BOD, đảm nhiệm quyền hạn và nhiệm vụ của TGD/ assigning the Deputy CEO in charge of the BOD, assuming the powers and duties of the CEO 18/05/2023 bổ nhiệm TGD/ appointing the CEO 15/06/2024 Bầu chức danh TV HĐQT/ Electing the position of Member of the BOD			
5.1	Lê Thị Hồng Phán			Vợ/Wife						2,173,401	0.03				
5.2	Phạm Như Mai			Con gái/Daughter						0	0.00				
5.3	Phạm Như Khánh			Con trai/Son						0	0.00				
5.4	Phạm Hải			Cha đẻ/Father						0	0.00				
5.5	Ngô Thị Tường			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
5.6	Phạm Như Văn			Em trai/vuong brother						14	0.00				
5.7	Phạm Thị Ngọc			Em gái /Younger sister						0	0.00				
5.8	Phạm Thị Nga			Chị gái/Sister						0	0.00				
5.9	Phạm Thị Thuận			Chị gái/Sister						0	0.00				
5.10	Phạm Thị Thu Nga			Chị gái/Sister						0	0.00				
5.11	Trương Thị Hồng			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
5.12	Lê Văn An			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
5.13	Ngô Thị Kim Loan			Em dâu/sister-in-law						1,587	0.00				
5.14	Huỳnh Thanh Bình			Em rể/brother-in-law						0	0.00				
5.15	Nguyễn Văn Oai			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
5.16	Hồ Công Sơn			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
5.17	Nguyễn Xuân Vinh			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tài khoản) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tính đến cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
5.18	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Phạm Như Anh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Anh is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd amendment 07/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/No. 175 Giảng Võ Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
5.19	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Phạm Như Anh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Anh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
5.20	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Phạm Như Anh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Anh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
5.21	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredi))			Ông Phạm Như Anh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Anh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
5.22	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas MB AGEAS Life Insurance Company Limited(MBAL)			Ông Phạm Như Anh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Anh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBHH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
5.23	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C006355		Ông Phạm Như Anh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Anh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDB H (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
5.24	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Phạm Như Anh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Anh is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tole Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tole Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
5.25	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Phạm Như Anh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Như Anh is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/As e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Giai Street, Ngọc Hà Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Lưu giữ giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu/No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
6	Phạm Đoàn Cường		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD							0	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
6.1	Nguyễn Thị Thanh Hiền			Vợ/Wife						33,260	0.00				
6.2	Phạm Thị Quỳnh Anh			Con gái/Daughter						0	0.00				
6.3	Phạm Thị Quỳnh Chi			Con gái/Daughter						0	0.00				
6.4	Phạm Đoàn Hùng			Con trai/Son						0	0.00				
6.5	Phạm Đoàn Trung			Bố đẻ/Father						0	0.00				
6.6	Trần Thị Hồng			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
6.7	Phạm Thị Lam			Em gái /Younger sister						0	0.00				
6.8	Trần Hữu Đường			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
6.9	Phạm Đoàn Quý			Em trai/young brother						0	0.00				
6.10	Lê Thị Quỳnh			Em dâu/sister-in-law						242	0.00				
6.11	Phạm Đoàn Giáp			Em trai/young brother						0	0.00				
6.12	Nguyễn Thị Thái Bảo			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
6.13	Trần Thị Hoa			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
6.14	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Asset Management Company Limited (MBAMC)			Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở Kế và Đầu tư TP Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/No. 175 Giảng Võ Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
6.15	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
6.16	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Asset Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
6.17	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinee/ MB Shinee Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
6.18	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Lịch sử giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14.15)/ Reason (when changes arise related to Items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
6.19	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐC43/KDB H (MST.0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
6.20	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
6.21	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn mới thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MRV)			Ông Phạm Đoàn Cường là người quản lý công ty mẹ/Mr. Phạm Đoàn Cường is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Iss e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
6.22	Tập đoàn Công nghiệp - Vận tải Quốc gia (Viettel) Vietel Group			Ông Phạm Đoàn Cường đại diện 40% vốn của Viettel tại MB/Mr. Phạm Đoàn Cường represents 40% of Viettel's capital at MB.	ĐKKD/Business Registration	0100109106	Cấp lần đầu 13/07/2010, thay đổi lần 18 ngày 11/01/2022/The first issued on 13/07/2010, the 18th changment 11/01/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Hà Nội/ Lot D26, Cau Giay New Urban Area, Cau Giay Ward, Hanoi.	1,184,249,466	14.70				
6.23	Công ty TNHH nhà móc một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel- Commerce)/Viettel Commerce And Import - Export Limited Company			Ông Phạm Đoàn Cường đại diện 40% vốn của Viettelinex tại MB/Mr. Phạm Đoàn Cường represents 40% of Viettel- Commerce's capital at MB.	ĐKKD/Business Registration	0104831030	15/12/2011	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	1 Giang Văn Minh Ba Đình HN/1 Giang Van Minh Ba Dinh Hanoi	346,407,743	4.30				
6.24	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị - Vinacity/Urban Investment and Development Joint Stock Company - Vinacity			Ông Phạm Đoàn Quý (Em trai Ông Phạm Đoàn Cường) là Giám đốc công ty, sở hữu 28% vốn tại công ty/Mr. Phạm Đoàn Quý (Mr. Phạm Đoàn Cường's younger brother) is the company's Director who owns 28% of the company's capital.	ĐKKD/Business Registration	0106381919	Cấp lần đầu 03/12/2013/ Thay đổi lần thứ 8, ngày 22/12/2023/First issued 03/12/2013 / 8th revision, 22/12/2023	Phòng ĐKKD, Hà Nội/Hanoi Business Registration Office	TTTM tầng 3, tòa nhà 21B7, Green Star, 234 Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội/3rd floor shopping mall, building 21B7, Green Star, 234 Phạm Van Dong, Bac Tu Liem District, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên chủ Securities account of any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
6.25	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp BHC/BBC' Industrial Park Investment and Development Joint Stock Company			Ông Phạm Duân Quý (Em trai Ông Phạm Duân Cường) là Giám đốc công ty, sở hữu 10% vốn tại công ty/ Mr. Phạm Duân Quý (Mr. Phạm Duân Cường's younger brother) is the company's Director, owning 10% of the company's capital.	ĐKKD/Business Registration	4601585488	Cấp lần đầu 25/11/2011/ Thay đổi lần thứ 2, ngày 13/09/2023/First issued 11/23/2011/ 2nd revision, 09/13/2023	Phòng ĐKKD, Thái Nguyên/ Thai Nguyen Business Registration Office	Lô D7, Tổ dân phố An Bình, Phường đồng tiến, TP.Phổ Yên, Thái Nguyên/Lot D7, An Bình Residential Group, Dong Tien Ward, Pho Yen City, Thai Nguyen	0	0.00				
7	Lê Việt Hải		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD							2,262,802	0.03	27/04/ 2019: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD 15/06/2024: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
7.1	Vũ Hoàng Yến			Vợ/Wife						1	0.00				
7.2	Lê Công Són			Bố đẻ/Father						72,827	0.00				
7.3	Nguyễn Thị Ngọc			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
7.4	Vũ Đình Trí			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
7.5	Hoàng Lan Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law						14	0.00				
7.6	Lê Nhật Minh			Con trai/Son						0	0.00				
7.7	Lê Công Duy			Con trai/Son						0	0.00				
7.8	Lê Thị Hải Yến			Em gái/Younger sister						4,672	0.00				
7.9	Trần Văn Đức			Em rể/Brother-in-law						81,642	0.00				
7.10	Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Asset Management Company Limited (MBAMC)			Ông Lê Việt Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
7.11	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Lê Việt Hải là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company, Chairman of the BOD	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
7.12	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	805C006868		Ông Lê Việt Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN.0102041157)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên rô)/ Securities account (if any)	Chức vụ/tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tính đến cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
7.13	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Meredit))			Ông Lê Văn Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
7.14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agon/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited(MBAL)			Ông Lê Văn Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
7.15	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C060355		Ông Lê Văn Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
7.16	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Lê Văn Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodon Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
7.17	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Lê Văn Hải là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Viet Hai is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/ June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai Street, Ngọc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
8	Hoàng Thị Thu Hiền		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD							0	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
8.1	Phùng Thị Thắng			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
8.2	Nguyễn Văn Thịnh			Bố chồng/Father-in-law						0	0.00				
8.3	Nguyễn Thị Dung			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
8.4	Nguyễn Văn Đông			Chồng/Husband						0	0.00				
8.5	Nguyễn Quang Huy			Con trai/Son						0	0.00				
8.6	Nguyễn Hoàng Uyên Nhu			Con gái/Daughter						0	0.00				
8.7	Hoàng Tùng			Anh trai/Brother						0	0.00				
8.8	Nguyễn Thị Thuý Hằng			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
8.9	Hoàng Diệp			Chị gái/Sister						0	0.00				
8.10	Trần Văn Hải			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
8.11	Hoàng Anh Tuấn			Em trai/young brother						0	0.00				
8.12	Phạm Thanh Hương			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài khoản/Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cũ/ No. of shares	Tỷ lệ sốหุ้น cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
8.13	Công ty CP Dịch vụ, Kỹ thuật và Thương mại Hoàng Quý/Hoang Quy Service, Engineering and Trading Joint Stock Company			Bà Hoàng Thị Thu Hiền sở hữu 48.33% VDL của công ty; - Bà Hoàng Diệp (Chị gái Bà Hoàng Thị Thu Hiền) là Chủ tịch HĐQT (sở hữu 48.33% VDL công ty) - Ông Trần Văn Hai (anh rủ của Bà Hoàng Thị Thu Hiền) là Giám đốc (Sở hữu 3.33% VDL công ty) (Ms. Hoang Thi Thu Hien owns 48.33% of the company's charter capital; - Ms. Hoang Diap (Ms. Hoang Thi Thu Hien's sister) is the Chairman of the Board of Directors (owns 48.33% of the company's charter capital) - Mr. Tran Van Hai (Mr. Hoang Thi Thu Hien's brother-in-law) is the Director (owns 3.33% of the company's charter capital)	ĐKKD/Business Registration	2100562969	23/04/2014	Sở KH&ĐT TP Trà Vinh/ Tra Vinh Department of Planning and Investment	Ấp Thống Nhất, xã Long Toàn, TX Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh/Thong Nhat Hamlet, Long Toan Commune, Duyên Hai Toun, Tra Vinh Province	0	0.00				
8.14	Công ty Cổ phần Việt Long/Viet Long Joint Stock Company			Bà Hoàng Thị Thu Hiền sở hữu 11.3% VDL của công ty - Ông Hoàng Anh Tuấn (em trai Bà Hoàng Thị Thu Hiền) là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Người liên quan của Bà Hoàng Thị Thu Hiền sở hữu vốn tại công ty như sau: + Ông Hoàng Quốc Chi (đi mất): 22.6%/VDL + Bà Phùng Thị Thằng: 22.6%/VDL + Bà Hoàng Diệp: 11.3%/VDL + Ông Hoàng Anh Tuấn: 32.2% VDL (Ms. Hoang Thi Thu Hien owns 11.3% of the company's charter capital - Mr. Hoang Anh Tuan (Ms. Hoang Thi Thu Hien's younger brother) is the Chairman of the Board of Directors and Director	ĐKKD/Business Registration	0200460886	07/05/2022	Sở KH&ĐT TP Hải Phòng/ Hai Phong Department of Planning and Investment	Số 99 đường Hà Đoạn 2, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng/ No. 99 Ha Doan 2 Street, Dong Hai 2 Ward, Hai An District, Hai Phong City	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tài khoản Securities account t/k)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu (tổng số/ No. of shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when change arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
8.15	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoàng Thị Thu Hiền is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giảng Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
8.16	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoàng Thị Thu Hiền is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
8.17	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C06868		Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoàng Thị Thu Hiền is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:0102041157)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
8.18	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinco/ MB Shinco Consumer Credit Finance Company Limited (Microbi)			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoàng Thị Thu Hiền is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
8.19	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoàng Thị Thu Hiền is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
8.20	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoàng Thị Thu Hiền is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
8.21	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/ Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoàng Thị Thu Hiền is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chankar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chankar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
8.22	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là người quản lý công ty mẹ/Ms. Hoàng Thị Thu Hiền is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/ June 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/ No. 3 Liễu Giai Street, Ngọc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cũ/No. of shares old/No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
8.2.1	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/Saigon Newport Corporation One Member Limited Liability Company			Bà Hoàng Thị Thu Hiền là đại diện vốn của TCT Tân Cảng Sài Gòn tại MB/Ms. Huang Thi Thu Hien is the capital representative of Saigon Newport Corporation at MB	ĐKKD/Business Registration	0100514849	28/03/2014	Sở KH&ĐT TP HCM/Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM	570,727,399	7.09				
9	Vũ Thái Huyền		Thành viên HĐQT/ Member of the BOD							807,894	0.01	27/04/ 2019: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD 15/06/2024: bầu chức danh TV HĐQT/ election of member of the BOD			
9.1	Vũ Thái Đình			Bố đẻ/Father						0	0.00				
9.2	Phạm Việt Quân			Con trai/Son						9,500	0.00				
9.3	Đào Huyền Mai			Con gái/Daughter						0	0.00				
9.4	Vũ Thái Long			Anh trai/Brother						0	0.00				
9.5	Vũ Việt Sơn			Anh trai/Brother						0	0.00				
9.6	Lương Thị Minh Ngọc			Chị ruột/Sister-in-law						0	0.00				
9.7	Đào Thu Trang			Chị ruột/Sister-in-law						14,375	0.00				
9.8	Công ty TNHH quản lý tư và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/ No. 175 Giảng Võ Street, Ô Chợ Đừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
9.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Đừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
9.10	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
9.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shensi /MB Shensi Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Đừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Đừa Ward, Hanoi.	0	0.00				



STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên cũ)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Lịch kinh doanh (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cũ/No. of shares old/No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
9.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AG/EAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDC5/KDBH1 (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
9.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ, Phó chủ tịch HDQT/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company, Vice Chairman of the Board	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDBH H (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
9.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201706427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
9.15	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn mở thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Vũ Thái Huyền là người quản lý của công ty mẹ/Ms. Vu Thai Huyen is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Am e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NIINN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Lũy Giời- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lũy Giời Street, Ngọc Hà Ward, Hanoi.	0	0.00				
9.16	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước- Công ty TNHH/Suez Capital Investment Corporation - Company Limited (SCIC)	005C108888		Bà Vũ Thái Huyền là đại diện phân vốn góp của SCIC vào MB/Ms. Vu Thai Huyen is the representative of SCIC's capital contribution to MB.	ĐKKD/Business Registration	0101982923	Cấp lần đầu: 09/07/2010, lần 7: 11/03/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 117 Trần Duy Hưng, P Yên Hòa, Hà Nội/No. 117 Tran Duy Hung, Yen Hoa Ward, Hanoi	791,523,642	9.83				
10	Vũ Xuân Nam		Thành viên HDQT/ Member of the BOD							0	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV HDQT/ election of member of the BOD			
10.1	Vũ Xuân Hải			Bố đẻ/Father						0	0.00				
10.2	Đặng Thị Khánh			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
10.3	Lê Quý Dương			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
10.4	Trần Thị Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
10.5	Lê Thị Huyền			Vợ/BWife						0	0.00				
10.6	Vũ Xuân Minh			Con trai/Son						0	0.00				
10.7	Vũ Lê Thảo Vân			Con gái/Daughter						0	0.00				
10.8	Vũ Xuân Biên			Anh trai/Brother						0	0.00				
10.9	Lê Thị Thanh Thủy			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
10.10	Vũ Hoàng Anh			Em trai/Young brother						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCB, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company-related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
10.11	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quản lý/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on: 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội No. 175 Giảng Võ Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
10.12	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
10.13	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
10.14	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei) Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
10.15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited(MBAL)			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
10.16	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C086355		Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDCS/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
10.17	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chankar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chankar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
10.18	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Vũ Xuân Nam là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Vu Xuan Nam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Jun e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội No. 3 Liễu Giai Street, Ngọc Hà Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán Intra city Securities account ID no	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
10.19	Tổng công ty trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH/Vietnam Helicopter Corporation - Company Limited			Ông Võ Xuân Nam là người đại diện vốn góp của TCT trực thăng Việt Nam tại MB/Mr. Vu Xuan Nam is the capital representative of Vietnam Helicopter Corporation at MB.	ĐKKD/Business Registration	0100107966	19/12/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 172, Đường Trường Chinh, Phường Kim Liên, Hà Nội/No. 172 Truong Chinh Street, Kim Lien Ward, Hanoi.	648,428,348	8.05				
10.20	Chi nhánh Tổng công ty Trực thăng Việt nam- Công ty TNHH-Cty Trục thăng Miền Nam/Branch of Vietnam Helicopter Corporation - Company Limited - Southern Helicopter Company			Ông Võ Xuân Nam là người đại diện vốn góp của TCT trực thăng Việt Nam tại MB/Mr. Vu Xuan Nam is the capital representative of Vietnam Helicopter Corporation at MB.	ĐKKD/Business Registration	0100107966-006	08/02/2012	Sở KH&ĐT Vùng Tàu/Vùng Tau Department of Planning and Investment	36 Đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu	30,646,550	0.38				
11	Hoàng Văn Sâm		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the BOD							0	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV Độc lập HĐQT/ election of Independent member of the BOD			
11.1	Nguyễn Lan Thái			Vợ/Wife						1	0.00				
11.2	Hoàng Hương Trà My			Con gái/Daughter						0	0.00				
11.3	Phạm Tuấn Anh			Con rể/Son-in-law						0	0.00				
11.4	Hoàng Nhật Nam			Con trai/Son						0	0.00				
11.5	Nguyễn Vũ Xuân Hạnh			Con dâu/ daughter in law						0	0.00				
11.6	Hoàng Văn Quê			Em trai/young brother						0	0.00				
11.7	Trần Thị Phương Lý			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
11.8	Công ty TNHH quản lý mạng và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd amendment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
11.9	Công ty cổ phần chứng khốn MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
11.10	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006068		Ông Hoàng Văn Sâm là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sam is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cũ/ No. of shares old	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
11.11	Công ty tài chính tín dụng tiền gửi TNHH MB Shinet/MB Shinet Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Hoàng Văn Sơn là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sơn is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
11.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MR AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Hoàng Văn Sơn là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sơn is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
11.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	00SC066355		Ông Hoàng Văn Sơn là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sơn is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDB II (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
11.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Hoàng Văn Sơn là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sơn is the manager of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
11.20	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Hoàng Văn Sơn là người quản lý của công ty mẹ/Mr. Hoang Van Sơn is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Am e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
12	Lê Thị Lợi		Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board							4,448,524	0.06	05/06/2014: bổ nhiệm chức danh PTGD/ Appointment of Deputy CEO 27/04/2019: bầu chức danh Trưởng BKS/ Election of Head of SB; 15/06/2024: bầu chức danh Trưởng BKS/ Election of Head of SB			
12.1	Mai Thị Phi			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
12.2	Hoàng Hà Châu			Chồng/Husband						0	0.00				
12.3	Hoàng Hà Mỹ			Con gái/Daughter						6,000	0.00				
12.4	Hoàng Lê Minh			Con trai/Son						2,323	0.00				
12.5	Lê Xuân Tuấn			Anh trai/Brother						1,000	0.00				
12.6	Lê Xuân Lý			Anh trai/Brother						0	0.00				
12.7	Lê Xuân Linh			Anh trai/Brother						2	0.00				
12.8	Lê Thị Yên			Chị gái/Sister						0	0.00				
12.9	Lê Thị Nhàn			Chị gái/Sister						0	0.00				
12.1	Lê Thị Lai			Chị gái/Sister						1	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tài khoản Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tài lệ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14.15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
12.11	Lê Thị Lan			Chị gái/Sister						0	0.00				
12.12	Hồ Thị Lộc			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
12.13	Huỳnh Thị Nhi			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
12.14	Hoàng Văn Tê			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
12.15	Phạm Bá Hùng			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
13	Nguyễn Thị An Bình		Phó trưởng BKS/ Deputy Head of the Supervisory Board							4,785,862	0.86	23/11/2009: bổ nhiệm chức danh PTGB/ Appointment of Deputy CEO 24/06/2020: bầu làm TV BKS/ Election as Member of the SB 30/06/2020: bầu chức danh Phó Trưởng BKS/ Election of Deputy Head of the SB 15/06/2024: bầu chức danh Phó trưởng BKS/ Election of Deputy Head of the SB			
13.1	Nguyễn Thị Hằng			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
13.2	Vũ Thị Dung			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
13.3	Tô Văn Mẫn			Bố chồng/Father-in-law						0	0.00				
13.4	Tô Nguyễn Trang			Chồng/Husband						0	0.00				
13.5	Tô Thùy Linh			Con gái/Daughter						5,140	0.00				
13.6	Tô Hải Đăng			Con trai/Son						0	0.00				
13.7	Nguyễn Hồng Sơn			Anh trai/Brother						0	0.00				
13.8	Trần Thị Hằng Nga			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
13.9	Nguyễn Hồng Hải			Anh trai/Brother						0	0.00				
13.1	Nguyễn Thị Kim Thoa			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
13.11	Nguyễn Thị Phương Mai			Chị gái/Sister						0	0.00				
13.12	Lê Bá Tuấn			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
13.13	Đinh Tuấn Công			Con rể/Son-in-law						0	0.00				
13.14	Công ty CP SX và TM CORDYCEPS Hoàng Già/CORDICEPS Royal Production and Trading Joint Stock Company			Bà Nguyễn Thị An Bình là vợ Ông Tô Nguyễn Trang chủ tịch HĐQT công ty, sở hữu 35% vốn tại công ty/Ms. Nguyễn Thị An Bình is the wife of Mr. To Nguyen Trang, Chairman of the Board of Directors of the company, who owns 35% of the capital in the company.	ĐKKD/Business Registration	1001151268	19/09/2018	Sở KH&ĐT Thái Bình/Thai Binh Department of Planning and Investment	Số 40, tổ 30, Phố Dốc Nường, Đê Thâm, Thái Bình/ SN 40, Group 30, Doc Nuong Street, De Tham, Thai Binh	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tài sản) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Lưu hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tính lệ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15))	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
14	Nguyễn Thị Nguyệt Hà		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SR							373,309	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SR			
14.1	Trịnh Hữu Thọ			Chồng/Husband						10,335	0.00				
14.2	Trịnh Hoàng Vỹ			Con trai/Son						500	0.00				
14.3	Trịnh Khánh Linh			Con gái/Daughter						0	0.00				
14.4	Nguyễn Hòa			Bố đẻ/Father						0	0.00				
14.5	Nguyễn Thị Đức			Mẹ đẻ/Mother						29,541	0.00				
14.6	Nguyễn Thị Ngọc Hương			Em gái /Younger sister						0	0.00				
14.7	Nguyễn Thị Mai Quỳnh			Em gái /Younger sister						0	0.00				
14.8	Đường Khánh Việt			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
14.9	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển năng lượng xanh TMG/ TMG Green Energy Investment and Development Joint Stock Company			Ông Trịnh Hữu Thọ (Chồng bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà) là Tổng giám đốc công ty/Mr. Trinh Huu Tho (Mrs. Nguyen Thi Nguyet Ha's husband) is the General Director of the company	ĐKKD/Business Registration	2902044471	22/04/2020		Sở KH&ĐT TP Nghệ An/ Nghệ An Department of Planning and Investment Số 9- Đào Duy Anh, Đồng Đa - Hà Nội/ No. 9- Dao Duy Anh, Dong Da - Hanoi	0	0.00				
14.1	Công ty TNHH Đào tạo và tư vấn Share/Share Training and Consulting Company Limited			Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương (em gái bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà) là người quản lý công ty, sở hữu 100% vốn tại công ty/Ms. Nguyen Thi Ngoc Huong (Ms. Nguyen Thi Nguyet Ha's younger sister) is the company manager, owns 100% capital in the company.	ĐKKD/Business Registration	0110315482	10/04/2023		Sở KH&ĐT TP Hà Nội Tầng 5, tòa nhà Udic Complex N04, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội/ Floor 5, Udic Complex N04, Huang Dao Thuy, Cau Giay, Hanoi	0	0.00				
15	Đỗ Thị Tuyết Mai		Thành viên BKS/Member of SR							761,587	0.01	27/04/2019 Bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SR 15/06/2024 Bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SR			
15.1	Đỗ Văn Hùng			Bố đẻ/Father						0	0.00				
15.2	Trần Thị Mười			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
15.3	Nguyễn Lân			Bố chồng/Father - in-law						0	0.00				
15.4	Nguyễn Hà			Chồng/Husband						503,531	0.01				
15.5	Đỗ Thị Hạnh			Chị gái/Sister						0	0.00				
15.6	Lê Văn Long			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
15.7	Đỗ Thị Mai Hương			Em gái /Younger sister						75	0.00				
15.8	Nguyễn Tiến Dũng			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
15.9	Đỗ Văn Hùng			Em trai/young brother						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên chi/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/person related person/related person/related person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/person related person/related person/related person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14.15) Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
15.1	Nguyễn Thị Thanh Nhân			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
15.11	Nguyễn Đỗ Khải			Con trai/Son						0	0.00				
15.12	Nguyễn Đỗ Quân			Con trai/Son						0	0.00				
16	Đỗ Văn Tiến		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB							195,488	0.00	15/06/2024 bầu chức danh TV BKS/ election of member of the SB			
16.1	Nguyễn Thị Hồng Mai			Vợ/Wife						0	0.00				
16.2	Đỗ Nguyễn Thảo Linh			Con gái/Daughter						0	0.00				
16.3	Đỗ Văn Kiệt			Con trai/Son						0	0.00				
16.4	Phạm Thị Ngọc			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
16.5	Đặng Thị Lạc			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
16.6	Đỗ Tuấn Đức			Anh trai/Brother						0	0.00				
16.7	Trần Thị Bích Oanh			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
16.8	Đỗ Thị Hạnh Nga			Chị gái/Sister						0	0.00				
16.9	Đỗ Văn Hải			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
16.1	Đỗ Thị Hùng			Chị gái/Sister						0	0.00				
16.11	Nguyễn Xuân Minh			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
16.12	Đỗ Văn Tuấn			Anh trai/Brother						0	0.00				
16.13	Phạm Thị Hồng			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
16.14	Đỗ Tuấn Hiền			Em trai/young brother						0	0.00				
16.15	Trần Thị Hiền			Em dâu/sister-in-law						5	0.00				
17	Nguyễn Minh Châu		Phó TGD/ Deputy CEO							2,526,736	0.03	23/11/2009 (Bổ nhiệm lại ngày/ Reappointed on 24/06/2020)			
17.1	Nguyễn Tuấn Minh			Bố đẻ/Father						0	0.00				
17.2	Trần Xuân Tăng			Con trai/Son						0	0.00				
17.3	Trần Xuân Lâm			Con trai/Son						0	0.00				
17.4	Nguyễn Tuấn Thịnh			Em trai/young brother						0	0.00				
17.5	Bùi Thu Hằng			Em dâu/sister-in-law						5	0.00				
17.6	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd amendment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
17.7	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
17.8	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên công ty/Securities account if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCB, Hộ chiếu, ĐKKD) /Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cũ/No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Have ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
17.9	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinet/MB Shinet/ Consumer Credit Finance Company Limited (Mvcrb0)			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.		0	0.00			
17.10	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agens/ MB AGENS Life Insurance Company Limited(MBAL)			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.		0	0.00			
17.11	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDB II (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.		0	0.00			
17.12	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/ Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Moun, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Moun District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia		0	0.00			
17.13	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Minh Châu là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Minh Chau is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/As of 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.		0	0.00			
18	Phạm Thị Trung Hà		Phó TGD/ Deputy CEO							4,119,874	0.85	27/04/2011			
18.1	Phạm Cầu			Bố đẻ/Father						0	0.00				
18.2	Phạm Trần Thuận			Bố chồng/Father - in- law						0	0.00				
18.3	Nguyễn Thị Bích Hòa			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
18.4	Phạm Quang Heng			Chồng/Husband						0	0.00				
18.5	Phạm Trung Nghĩa			Con trai/Son						0	0.00				
18.6	Phạm Trần Minh Hằng			Con gái/Daughter						9,000	0.00				
18.7	Phạm Thanh Bình			Em trai/young brother						0	0.00				
18.8	Công ty TNHH quản lý tư và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBIAMC)			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT/Ms. Pham Thi Trung Ha is the manager of the parent company, Chairman of the Board of Members	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/No. 175 Giang Vu Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.		0	0.00			

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên chủ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Lưu hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tính lý/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
18.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
18.1	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	51/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
18.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shiner /MB Shiner/ Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
18.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDCS-KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
18.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	00SC066355		Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDB H (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
18.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Cambodia/ Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
18.15	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Phạm Thị Trung Hà là người quản lý công ty mẹ/Ms. Phạm Thị Trung Hà is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/aw e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
19	Trần Minh Đạt		Phó TGB/ Deputy CEO							5,769,717	0.07	01/11/2014			
19.1	Đỗ Thị Xà			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
19.2	Tô Thái Hà			Vợ/Wife						0	0.00				
19.3	Trần Hà Trang			Con gái/Daughter						0	0.00				
19.4	Trần Quốc Khang			Con trai/Son						0	0.00				
19.5	Trần Thị Minh			Chị gái/Sister						0	0.00				
19.6	Trần Minh Khánh			Anh trai/Brother						0	0.00				
19.7	Trần Minh Phát			Anh trai/Brother						0	0.00				
19.8	Trần Thị Hằng Phương			Em gái/Younger sister						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài sổ/Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại kinh giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tài kỷ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
19.9	Tổ Văn Tiến			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
19.1	Nguyễn Xuân Dũng			Anh rể/Brother-in-law						0	0.00				
19.11	Trần Quang Hoàn			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
19.12	Nguyễn Thị Thủy Anh			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
19.13	Nguyễn Thanh Bình			Chị dâu/Sister-in-law						0	0.00				
19.14	Công ty TNHH quản lý tư và đầu tư tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd amendment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Guang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
19.15	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 01063935K3)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
19.16	Công ty cổ phần Quản lý Quyền tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
19.17	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit))			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NIBNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NIBNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, của nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
19.18	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	11/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
19.19	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C006355		Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company and Chairman of the Board	Giấy phép/License	43/GPDCS/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
19.2	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Cambodia			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Sap, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Sapak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tài khoản/ Securities account if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người sở hữu/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identity/Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu vàหุ้น cổ ký/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
19.21	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên: Việt Nam Hiện đại/Vietnam Bank of Modern Limited (MBV)			Ông Trần Minh Đạt là người quản lý công ty mẹ /Mr. Tran Minh Dat is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Am e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Lầu Giếng - Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Gieng Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
20	Lê Quốc Minh		Phó TGB/ Deputy CEO							3,244,072	0.04	26/11/2015			
20.1	Lê Tuấn Hợp			Bố đẻ/Father						0	0.00				
20.2	Nguyễn Thị Thu Hương			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
20.3	Lê Quốc Bình			Anh trai/Brother						10,244	0.00				
20.4	Vũ Thu Thủy			Chị dâu/Sister-in-law						1,046	0.00				
20.5	Lê Quốc Dũng			Em ruột/Younger brother						123,995	0.00				
20.6	Trần Thị Thu Hương			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
20.7	Hồ Văn Thủ			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
20.8	Nguyễn Thị Hồng Ngân			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
20.9	Hồ Thị Thu Hương			Vợ/Wife						0	0.00				
20.1	Lê Quốc Nhật Vinh			Con trai/Son						0	0.00				
20.11	Lê Hồ Quỳnh Anh			Con gái/Daughter						0	0.00				
20.12	Công ty TNHH quản lý mạ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
20.13	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
20.14	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Asset Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company and Chairman of the Board	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
20.15	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinee /MB Shinee/ Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Đừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên chủ/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Lịch sử giấy NH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tính đến cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
20.16	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agreasi MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDC5/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
20.17	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDB II (MST.0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
20.18	Ngân hàng đại chúng trích nhiệm lưu hạn MB Cambodia/Ngân hàng Đại chúng trách nhiệm lưu hạn MB Campuchia			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	201706427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
20.19	Ngân hàng trách nhiệm lưu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Lê Quốc Minh là người quản lý công ty mẹ/Mr. Le Quoc Minh is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (cải đổi bổ sung 05/12/2024)/Am e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Liễu Giai Street, Ngọc Hà Ward, Hanoi.	0	0.00				
20.2	Công ty CP Hoà dầu Quân đội/ Military Petrochemical Joint Stock Company (MIPEC)			Ông Lê Quốc Minh là TV HĐQT/ Mr. Le Quoc Minh is a Member of the BOD	ĐKKD/Business Registration	0101436307	15/01/2004	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	N1 33B Phạm Ngũ Lão - Phường Phan Chu Trinh - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội/ N1 33B Phạm Ngũ Lão - Phan Chu Trinh Ward - Hoàn Kiếm District - Hanoi	0	0.00				
21	Hà Trọng Khảm		Phó TGB/ Deputy CEO							1,151,443	0.01	26/11/2015			
21.1	Trần Thị Duyên			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
21.2	Hà Ngọc Nắng			Bố ruột/Father						0	0.00				
21.3	Nguyễn Mạnh Trọng			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
21.4	Nguyễn Thị Mai Thương			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
21.5	Nguyễn Quỳnh Mai			Vợ/ Wife						1,512,944	0.02				
21.6	Hà Gia Vinh			Con trai/Son						0	0.00				
21.7	Hà Gia Bảo			Con trai/Son						0	0.00				
21.8	Hà Quý Khang			Anh trai/Brother						0	0.00				
21.9	Hà Trọng Khoa			Em ruột/Younger brother						49,816	0.00				
21.1	Nguyễn Như Quỳnh			Em dâu/sister-in-law						179,162	0.00				
21.11	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Hà Trọng Khảm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trung Khien is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giảng Võ Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài Securities account (if any))	Chức vụ/tị công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15) Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
21.12	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
21.13	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006668		Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
21.14	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shimeri /MB Shimeri Consumer Credit Finance Company Limited (Meredit)			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
21.15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited/(MBAL)			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDC5/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
21.16	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
21.17	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty mẹ/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	301700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
21.18	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Hà Trọng Khiêm là người quản lý công ty, TV HĐQT/Mr. Ha Trong Khiem is the manager of the parent company, Chairman of the Board of Directors	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Am e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Giai Street, Ngọc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
21.19	Công ty cổ phần Tín dụng cải tạo/Tao Cong Cai Mao Joint Stock Company			Ông Hà Trọng Khiêm là TV HĐQT/Mr. Ha Trong Khiem is a Member of BOD	ĐKKD/Business Registration	3500871096	28/02/2008	Sở KH&ĐT TP Bà Rịa Vũng Tàu/ Bà Rịa Vũng Tàu Department of Planning and Investment	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ Tân Phước Commune, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province	0	0.00				
22	Nguyễn Xuân Hạc		Phó TGĐ/ Deputy CEO							1,383,687	0.02	01/07/2024			
22.1	Nguyễn Xuân Khanh			Đã đi/Farther						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tài cù/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Lịch sử giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Piece of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tính kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/(share ownership ratio at the end of period (%))	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (nếu việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Note (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
22.2	Nguyễn Thị Thủy			Mẹ đẻ/Mother							0	0.00			
22.3	Lê Thị Á Châu			Mẹ vợ/Mother-in-law							0	0.00			
22.4	Lý Thị Đông Thảo			Vợ/Wife							0	0.00			
22.5	Nguyễn An Nhiên			Con gái/Daughter							0	0.00			
22.6	Nguyễn Xuân Phúc			Con trai/Son							0	0.00			
22.7	Nguyễn Ngọc Nhi			Con gái/Daughter							0	0.00			
22.8	Nguyễn Thị Hiền			Chị gái/Sister							0	0.00			
22.9	Nguyễn Thị Hậu			Chị gái/Sister							0	0.00			
22.1	Nguyễn Đức Hậu			Anh rể/Brother-in-law							0	0.00			
22.11	Phạm Đức Kiên			Anh rể/Brother-in-law							0	0.00			
22.12	Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội/Military Bank Asset Management Company Limited (MBAMC)			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changeant 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
22.13	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
22.14	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
22.15	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei (MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Meredit))			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Đừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
22.16	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agensi MB AGEAS Life Insurance Company Limited(MBIAL)			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDC5/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Đừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
22.17	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mẹ/Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cột Linh-Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài khoản/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, BKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu số hơn cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14.15)/ Reason when changes arise related to item 14.15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
22.18	Ngân hàng đại chúng tích nhiệm hữu hạn M8 Campuchia/ Ngân hàng đại chúng tích nhiệm hữu hạn M8 Campuchia			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mã/ Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodon, phường Tàle Basak, quận Chankar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodon Avenue, Tàle Basak Ward, Chankar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
22.19	Ngân hàng tích nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam/ Hiện đại/ Modern Bank of Vietnam Limited (MBV)			Ông Nguyễn Xuân Học là người quản lý công ty mã/ Mr. Nguyen Xuan Hoc is the manager of the parent company	Giấy phép/ License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/ Issue 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NEBN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/ No. 3 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
23	Nguyễn Thị Ngọc		Thành viên HĐQT/ Member of the BOM							2,283,766	0.83	01/07/2024			
23.1	Nguyễn Hữu Doanh			Bố/ Father						122,536	0.00				
23.2	Đỗ Thị Ngọc Bảo			Mẹ/ Mother						313,329	0.00				
23.3	Nguyễn Hoàng Trung			Con trai/ Son						0	0.00				
23.4	Nguyễn Hoàng An			Con trai/ Son						0	0.00				
23.5	Nguyễn Hữu Bảo Khánh			Em trai/ young brother						2	0.00				
23.6	Nguyễn Thị Thủy Vân			Em gái/ sister-in-law						0	0.00				
23.7	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đô/ Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mã/ Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	ĐKKD/ Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/ The first issued on 09/11/2002, the 23rd amendment 07/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/ No. 175 Giảng Võ Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
23.8	Công ty sở phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	00SP999999		Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mã/ Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/ License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Đừa- Hà Nội/ Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
23.9	Công ty sở phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/ MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C000868		Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mã/ Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/ License	53/UBCK-GP (MSDN: 0102041157)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/ 12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
23.1	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei & B Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty mã/ Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/ License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NEBN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9, 10, 11, 12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Đừa, Hà Nội/ Floors 9, 10, 11, 12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên chủ/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCB, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu và hóa cước ký/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
23.11	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agros/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty m/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	74/GPDK5-KDBH1 (MSDN: 0107528795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cut Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cut Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
23.12	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty m/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDK43/KDB II (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cut Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cut Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
23.13	Ngân hàng đại chúng trích nhiệm hữu hạn MB Campuchia/ Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty m/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	301700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Toulé Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Toule Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
23.14	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Liên dai/Modern Bank of Vietnam Limited (MBV)			Bà Nguyễn Thị Ngọc là người quản lý công ty m/Ms. Nguyen Thi Ngoc is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Am e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Liễu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
23.15	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội/ MB's Trade Union			Bà Nguyễn Thị Ngọc là Chủ tịch CD/Ms.Nguyen Thi Ngoc is Chairswoman of Trade Union	Quyết định/Decision	161/QĐ-ĐC	11/17/2025	Đảng ủy Ngân hàng TMCP Quân đội/Party Committee of MB	18 Lê Văn Lương- Yên Hòa - HN/ 18 Le Van Luong - Yen Hoa - Hanoi	4,355,178	0.05				
24	Vũ Hồng Phú		Thành viên BĐH/ Member of the BOM							952,849	0.81	01/07/2024			
24.1	Vũ Hsey Phan			Bố đẻ/Father						0	0.00				
24.2	Phạm Thị Nụ			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
24.3	Vũ Kim Khánh			Con gái/Daughter						0	0.00				
24.4	Vũ Trường Thi			Em ruột/Twanger brother						0	0.00				
24.5	Vũ Thuý Linh			Em gái /Younger sister						0	0.00				
24.6	Lê Hồng Thanh			Em rể/Brother-in-law						193	0.00				
24.7	Lê Phương Thảo			Em dâu/sister-in-law						56	0.00				
24.8	Công ty TNHH quản lý tư và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty m/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người sở hữu/Relationship with internal person	Lịch sử đăng ký NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
24.9	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	0059999999		Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
24.1	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
24.11	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shires /MB Shires/ Consumer Credit Finance Company Limited (Meredit)			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
24.12	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agos/ MB AGOS Life Insurance Company Limited(MBAL)			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ, Chủ tịch HĐQT/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company, Chairman of the Board of Members	Giấy phép/License	74/GPDC5/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
24.13	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDB II (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
24.14	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Cambodia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodon, phường Tonle Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodon Avenue, Tonle Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
24.15	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Ông Vũ Hồng Phú là người quản lý công ty mẹ/Mr. Vu Hong Phu is the manager of the parent company	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Am e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Lầu Giếng- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Gieng Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
25	Trần Thị Bảo Quế		Thành viên BDH/ Member of the BOM							3,576,185	0.04	01/07/2024			
25.1	Trần Kinh Luân			Bố đẻ/Father						0	0.00				
25.2	Đoàn Thị Thịnh			Mẹ đẻ/Mother						637,329	0.01				
25.3	Trần Bà Suối			Bố chồng/Father-in-law						0	0.00				
25.4	Trần Thị Nhân			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
25.5	Trần Anh Tuấn			Chồng/Husband						0	0.00				
25.6	Trần Bảo Mỹ Oanh			Cô gái/Daughter						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ khẩu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
25.7	Trần Bảo Ngân An			Con gái/Daughter						0	0.00				
25.8	Trần Đức Việt			Em trai/young brother						129,205	0.00				
25.9	Nguyễn Mai Linh			Em dâu/sister-in-law						0	0.00				
25.1	Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đô/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Thi Bao Quế is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changment 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/ No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
25.11	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Thi Bao Quế is the manager of the parent company	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
25.12	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Thi Bao Quế is the manager of the parent company	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	06/11/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
25.13	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Thi Bao Quế is the manager of the parent company	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
25.14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBIAL)			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Thi Bao Quế is the manager of the parent company	Giấy phép/License	34/GPDCS/KDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
25.15	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Thi Bao Quế is the manager of the parent company	Giấy phép/License	43/GPDC43/KDB H (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
25.16	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Trần Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mẹ/Mr. Tran Thi Bao Quế is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonle Sapok, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonle Sapok Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				

STT/ No	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người sở hữu/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, BKKD)/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to become a company related person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14.15)/ Reason (when changes arise related to item 14.15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
25.17	Ngân hàng tích nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited (MBV)			Hà Tiến Thị Bảo Quế là người quản lý công ty mã/Ms. Tran Thi Bao Que is the manager of the parent company	Giấy phép/Licence	140P-NHNN	28/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/new 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Lũu Giai-Phường Ngọc Hà-Hà Nội/No. 3 Lieu Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
25.18	Công ty cổ phần Đào tạo và Tư vấn nghiệp vụ ngân hàng/ Banking Training and Consulting Joint Stock Company			Bà Trần Thị Bảo Quế là Chủ tịch HĐQT/ Ms. Tran Thi Bao Que is Vice Chairwoman of the Board of Directors.	ĐKKD/Business Registration	0302472001	20/12/2001	Sở KH&ĐT TP HCM/HCM Department of Planning and Investment	Tầng 2, Số 30 Hoa Lan, Phường 02, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh/ 2nd Floor, No. 30 Hoa Lan, Ward 02, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City	0	0.00				
25.19	Công ty TNHH Hantekom/ Hantekom Company Limited.			Ông Trần Anh Tuấn (chồng của bà Trần Thị Bảo Quế) là Giám đốc công ty (sở hữu 70% VDL)/ Mr. Tran Anh Tuan (husband of Ms. Tran Thi Bao Que) is the Director of the company (own 70% of the charter capital).	ĐKKD/Business Registration	0101365568	cấp lần đầu ngày 21/04/2003, thay đổi lần 6 ngày 06/12/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 38 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/ No. 38 Ba Trieu, Hang Bai Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City	0	0.00				
25.2	Công ty cổ phần cơ khí Kagawa/Kagawa Mechanical Joint Stock Company			Ông Trần Anh Tuấn (chồng của bà Trần Thị Bảo Quế) là Chủ tịch HĐQT công ty, sở hữu 30% vốn tại công ty/ Mr. Tran Anh Tuan (husband of Ms. Tran Thi Bao Que) is the Chairman of the Board of Directors of the company, owning 30% of the company's capital.	ĐKKD/Business Registration	0108165536	cấp lần đầu ngày 09/02/2018, thay đổi lần 2 ngày 30/11/2023	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Tổ 45 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội/ Group 45 Dong Anh Town, Dong Anh District, Hanoi City	0	0.00				
26	Nguyễn Thị Thủy		Thành viên BHH/ Member of the BOM							760,002	8.01	01/07/2024			
26.1	Nguyễn Tiến Dũng			Bố đẻ/Father						0	0.00				
26.2	Đinh Thị Nhí			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
26.3	Trần Trung Hương			Chồng/Husband						240,000	0.00				
26.4	Trần Ngọc Minh			Con gái/Daughter						0	0.00				
26.5	Trần Nguyễn Khánh Hoàng			Con trai/Son						0	0.00				
26.6	Nguyễn Tiến Sĩ			Anh trai/Brother						0	0.00				
26.7	Nguyễn Thị Hà			Chị dâu/Sister-in-law						73	0.00				
26.8	Nguyễn Thị Thủy			Em gái/Younger sister						0	0.00				
26.9	Nguyễn Bà Tĩnh			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
26.1	Nguyễn Anh Dương			Em trai/young brother						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tài khoản Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu củi k/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỷ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
26.11	Công ty TNHH quản lý nạp và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd amendment 07/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/No. 175 Giang Vo Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
26.12	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/Licence	116/GP-UBCK (MSDN: 0106391583)	12/9/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
26.13	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB-MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/Licence	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	11/6/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				
26.14	Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shiroco /JB Shiroco Consumer Credit Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/Licence	32/GP-NHNN (MSDN: 0107149019)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
26.15	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agens/ MB AGENS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/Licence	74/GPĐCS-KĐBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
26.16	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C006355		Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	Giấy phép/Licence	43/GPĐCS-KĐBH (MST:0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
26.17	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Tonde Basak, quận Chamkar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodom Avenue, Tonde Basak Ward, Chamkar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên quỹ/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration))	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu tuyệt đối/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác/ Notes regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
26.18	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Thị Thủy là người quản lý công ty mẹ/Ms. Nguyen Thi Thuy is the manager of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sua đổi bổ sung 05/12/2024)/Ass e 29, 2022 amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễn Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
27	Đặng Thủy Dung		Kế toán trưởng/ Chief Accountant							466,230	0.01	02/05/2018			
27.1	Vũ Thị Tuất			Mẹ/Mother						350,594	0.00				
27.2	Đặng Thủy Ngọc			Chị gái/Sister						0	0.00				
27.3	Đặng Thị Thủy			Em gái /Younger sister						237,285	0.00				
27.4	Đinh Thành Lễ			Anh rể/Brother-in-law						1,000	0.00				
27.5	Phạm Văn Giang			Em rể/Brother-in-law						1,053,014	0.01				
27.6	Nguyễn Bảo Vân			Con gái/Daughter						0	0.00				
27.7	Nguyễn Phương Linh			Con gái/Daughter						0	0.00				
28	Nguyễn Thị Thanh Nga		Giám đốc tài chính/ CFO							3,288,336	0.04	10/04/2019			
28.1	Trịnh Anh Tuấn			Chồng/Husband						0	0.00				
28.2	Trịnh Minh Thư			Con gái/Daughter						0	0.00				
28.3	Trịnh Tuấn Khang			Con trai/Son						0	0.00				
28.4	Trịnh Bân Mai			Con gái/Daughter						0	0.00				
28.5	Nguyễn Đức Nghi			Bố đẻ/Father						0	0.00				
28.6	Trần Thị Vàng			Mẹ đẻ/Mother						0	0.00				
28.7	Nguyễn Thị Tân			Mẹ chồng/Mother-in-law						0	0.00				
28.8	Nguyễn Xuân Quang			Em rể/Brother-in-law						0	0.00				
28.9	Nguyễn Thị Minh Nguyệt			Em gái /Younger sister						0	0.00				
28.1	Công ty TNHH quản lý tư và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Bank Assets Management Company Limited (MBAMC)			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/ Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the Chief Financial Officer of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	0105281799	Cấp lần đầu 11/09/2002, thay đổi lần 23 ngày 11/07/2022/The first issued on 09/11/2002, the 23rd changement 07/11/2022	Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ Hanoi Department of Planning and Investment	Số 175 Giảng Võ- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/No. 175 Giảng Võ Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
28.11	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities (MBS)	0057999999		Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/ Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the Chief Financial Officer of the parent company.	Giấy phép/License	116/GP-UBCK (MSDN: 0100393583)	12/9/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 7-8, No. 21 Cat Linh Street, Ô Chợ Dừa Ward, Hanoi.	0	0.00				
28.12	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB/MB Capital Management Joint Stock Company (MBCapital)	005C006868		Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/ Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the Chief Financial Officer of the parent company.	Giấy phép/License	53/UBCK-GP (MSDN:01020411 57)	11/6/2009	UBCKNN	Tầng 12 tòa nhà MB 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội/12th Floor, MB Building 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi	0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên tài khoản/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to discontinue a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14.15)/ Reason when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
28.13	Công ty tài chính tín dụng tiền gửi TNHH MB Shinsei /MB Shinsei Finance Company Limited (Mcredit)			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/ Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the Chief Financial Officer of the parent company.	Giấy phép/License	32/GP-NHNN (MSDN: 0107349919)	13/03/2020 và các sửa đổi bổ sung/ March 13, 2020 and additional amendments	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Tầng 9,10,11,12, tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 9,10,11,12, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
28.14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Agent/ MB AGEAS Life Insurance Company Limited (MBAL)			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/ Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the Chief Financial Officer of the parent company.	Giấy phép/License	74/GPĐCS/KĐDBH (MSDN: 0107520795)	31/07/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 15 Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ Floors 15, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
28.15	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	005C066355		Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/ Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the Chief Financial Officer of the parent company.	Giấy phép/License	43/GPĐCS/KĐDBH (MST.0102385623)	11/14/2025	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh-Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0.00				
28.16	Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia/ Ngân hàng đại chúng trách nhiệm hữu hạn MB Campuchia			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/ Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the Chief Financial Officer of the parent company.	ĐKKD/Business Registration	201700427	22/12/2022	Bộ kế hoạch và đầu tư/ Ministry of Planning and Investment	Số 146 đại lộ Preah Norodom, phường Toulé Basak, quận Chankar Mon, thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia/ No. 146 Preah Norodon Avenue, Toulé Basak Ward, Chankar Mon District, Phnom Penh Capital, Kingdom of Cambodia	0	0.00				
28.17	Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Hiện đại/Modern Bank of Vietnam Limited. (MBV)			Bà Nguyễn Thị Thanh Nga là GĐTC công ty mẹ/ Ms. Nguyen Thi Thanh Nga is the Chief Financial Officer of the parent company.	Giấy phép/License	14/GP-NHNN	29/06/2022 (sửa đổi bổ sung 05/12/2024)/Am e 29, 2022 (amended December 5, 2024)	NHNN Việt Nam/ State Bank of Vietnam	Số 3 Liễu Giai- Phường Ngọc Hà- Hà Nội/No. 3 Lien Giai Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi.	0	0.00				
29	Nguyễn Ngọc Thành		Người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty/The person in charge of Corporate Governance, Corporate Secretary							130,356	0.00	25/07/2024			
29.1	Lê Thu Trang			Vợ/Wife						55	0.00				
29.2	Nguyễn Lê Ngọc Linh			Con trai/Son						0	0.00				
29.3	Trần Thủy Triều			Mẹ đẻ/Mother						3,026	0.00				
29.4	Lê Như Ngọc			Bố vợ/Father-in-law						0	0.00				
29.5	Nguyễn Thị Oanh			Mẹ vợ/Mother-in-law						0	0.00				
29.6	Nguyễn Ngọc Trung			Em trai/young brother						0	0.00				
29.7	Nguyễn Minh Trang			Em gái/sister-in-law						0	0.00				

STT/ No.	Họ và tên/Name	TK giao dịch chứng khoán (tên chi/ Securities account (if any))	Chức vụ tại công ty/Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal person	Loại hình giấy NSH (CCCB, B) chiếu, DNKBY/ Certificate number of owner (Citizen Identification, Passport, Business Registration)	Số giấy NSH/No. of Certificate number of owner	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ No. of shares	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/share ownership ratio at the end of period (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time to become a company related person/internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ Time to become a company related person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14,15)/ Reason (when changes arise related to items 14, 15)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of owner certificate's number and other notes)
29.8	Công ty cổ phần chứng khốn MB/ MB Securities (MBS)	005P999999		Vợ là bà Lê Thu Trang - TV BKS/ Wife is Ms. Le Thu Trang - member of the board of supervisors	Giấy phép/License	116/GP-L/BCK (MSEDN: 0106393583)	09/12/2013	UBCKNN/ State Securities Commission	Tầng 7-8, 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floor 7-8, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	0	0,00				





PHỤ LỤC/ APPENDIX 3 - Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2025/
Transactions between the company and its affiliated persons or between the company and its major shareholders, internal persons and affiliated person in 2025.

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisi ons of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
1	Công ty TNHH Hantekom/ Hantekom Company Limited.	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person	0101365568 ngày cấp lần đầu ngày 21/04/2003, thay đổi lần 6 ngày 06/12/2023 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ 0101365568 Date of first issue on 12/04/2003, the 6th change on 06/12/2023, issued by Hanoi Department of Planning and Investment	Số 38 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội/No. 38 Ba Trieu, Hang Bai Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City	03/2025		15.27	Đã tất toán/ Be settled
2	Công ty cổ phần Tân cảng cái mép/Tan Cang Cai Mep Joint Stock Company	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person	3500871096 ngày cấp 29.02.2008 nơi cấp Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu/ 3500871096 date of issue on 29/02/2008 place of issue Department of Planning and Investment of Ba Ria-Vung Tau Province	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ Tan Phuoc Commune, Tan Thanh District, Ba Ria - Vung Tau Province	09/2025		5,699.48	Đã tất toán/ Be settled
3	Công ty CP Hoà dầu Quân đội/ Military Petrochemical Joint Stock Company (MIPEC)	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person	0101436307 ngày cấp 15/01/2004 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội/ 0101436307 date of issue on 15/01/2004 place of issue Department of Planning and Investment of Ha noi Province	N1 33B Phạm Ngũ Lão - Phường Phan Chu Trinh - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội/ N1 33B Pham Ngu Lao - Phan Chu Trinh Ward - Hoan Kiem District - Hanoi	09/2025		936,532.00	Đã tất toán/ Be settled
4	Tổng công ty trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH/Vietnam Helicopter Corporal - Company Limited	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person	0100107966 ngày cấp 19/12/2022 nơi cấp Sở KH&ĐT TP Hà Nội/0100107966 date of issue on 19/12/2022place of issue Department of Planning and Investment of Ha noi Province	Số 172, Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 172 Truong Chinh Street, Khuong Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi, Vietnam.	11/2025		28.00	Đã tất toán/ Be settled
5	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội/Military Insurance Corporation (MIC)	Công ty con/ Subsidiaries	43/GPĐC43/KDBH (MST:0102385623) ngày cấp 14/11/2025 nơi cấp Bộ tài chính/ License No. 43/GPĐC43/KDBH (Tax No.:0102385623) dated 11/4/11/20254 issued by the Ministry of Finance	Tầng 5-6 Tòa nhà MB- 21 Cát Linh- Phường Ô Chợ Dừa- Hà Nội/Floors 5-6, No. 21 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.	12/2025		29,860.00	
6	Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT/Chairman of the Board of Directors			12/2025		327.82	



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisi ons of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
7	Đặng Thị Huyền Hương	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		84.74	
8	Lưu Thiệu Thu	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		6,462.87	
9	Phạm Văn Lôi	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		0.57	
10	Lưu Thị Thúy	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		17.34	
11	Tổng Anh Văn	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		2.63	
12	Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch HĐQT, người UQ CBTT/ Vice Chairman of the Board of Directors, The person in charge of Information Disclosure			12/2025		311.39	
13	Trần Minh Tuấn	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			11/2025		22.38	Đã tất toán/ Be settled
14	Nguyễn Thị Hải Lý	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors			12/2025		219.00	
15	Vũ Thành Trung	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors			12/2025		127.59	
16	Nguyễn Thị Thu Trang	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		72.98	
17	Vũ Thị Hồng Mai	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		98,500	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisi ons of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
18	Vũ Thị Hồng Liên	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		63.22	
19	Hoàng Anh Tú	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			01/2025		4.00	Đã tắt toán/ Be settled
20	Phạm Như Ánh	TV HĐQT -TGD/ Member of the BOD - CEO			12/2025		3.11	
21	Lê Thị Hồng Phần	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		47.04	
22	Phạm Như Vân	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		455.00	
23	Ngô Thị Kim Loan	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			11/2025		2.81	Đã tắt toán/ Be settled
24	Huỳnh Thanh Bình	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		199.88	
25	Nguyễn Xuân Vinh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		3.27	
26	Phạm Doãn Cương	Thành viên HĐQT/ Member of the BOD			12/2025		3.50	
27	Lê Việt Hải	Thành viên HĐQT/ Member of the BOD			12/2025		2.59	
28	Lê Thị Hải Yến	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		32.30	
29	Trần Văn Đức	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		1.32	
30	Vũ Thái Huyền	Thành viên HĐQT/ Member of the BOD			12/2025		1.14	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisi ons of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
31	Vũ Xuân Nam	Thành viên HĐQT/ Member of the BOD			12/2025		40.11	
32	Hoàng Văn Sâm	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the BOD			06/2025		6.91	Đã tất toán/ Be settled
33	Phạm Tuấn Anh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		20.00	
34	Hoàng Hà My	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			04/2025		57.64	Đã tất toán/ Be settled
35	Hoàng Lê Minh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		0.13	
36	Lê Xuân Linh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		7,160.30	
37	Nguyễn Thị An Bình	Phó trưởng BKS/ Deputy Head of the Supervisory Board			12/2025		11.42	
38	Tô Nghiêm Trang	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		8.16	
39	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB			12/2025		3.32	
40	Trịnh Hữu Thọ	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			08/2025		4.74	Đã tất toán/ Be settled
41	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		10,007.10	
42	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB			11/2025		126.50	Đã tất toán/ Be settled
43	Nguyễn Hải	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		13.49	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisi ons of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
44	Đỗ Thị Mai Hương	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		560.00	
45	Đỗ Văn Hưng	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		180.00	
46	Đỗ Văn Tiến	Thành viên Ban kiểm soát/ Member of the SB			12/2025		1.38	
47	Trần Thị Hiền	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		593.66	
48	Nguyễn Minh Châu	Phó TGD/ Deputy CEO			10/2025		245.18	Đã tất toán/ Be settled
49	Nguyễn Tiến Thành	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		18,904.60	
50	Bùi Thu Hằng	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		94.24	
51	Phạm Thị Trung Hà	Phó TGD/ Deputy CEO			12/2025		30.53	
52	Phạm Quang Hưng	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		16.02	
53	Phạm Thanh Bình	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		80.00	
54	Trần Minh Đạt	Phó TGD/ Deputy CEO			12/2025		133.12	
55	Lê Quốc Minh	Phó TGD/ Deputy CEO			12/2025		393.10	
56	Lê Quốc Bình	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		34,349.30	
57	Vũ Thu Thủy	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		6,423.11	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisi ons of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
58	Lê Quốc Dũng	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		103,089.00	
59	Trần Thị Thu Hương	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		10,997.30	
60	Hồ Thị Thu Hương	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		385.99	
61	Nguyễn Quỳnh Mai	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		13.08	
62	Hà Trọng Khoa	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		71,769.50	
63	Nguyễn Như Quỳnh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			03/2025		657.85	Đã tắt toán/ Be settled
64	Nguyễn Xuân Học	Phó TGD/ Deputy CEO			11/2025		158.57	Đã tắt toán/ Be settled
65	Lý Thị Đông Thảo	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		19.33	
66	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên BDH/ Member of the BOM			12/2025		12.24	
67	Đỗ Thị Ngọc Bảo	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		0.19	
68	Nguyễn Thị Thúy Vân	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			11/2025		82.39	Đã tắt toán/ Be settled
69	Vũ Hồng Phú	Thành viên BDH/ Member of the BOM			12/2025		123.93	
70	Vũ Trường Thi	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		66,111.10	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisi ons of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
71	Vũ Thuý Linh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			05/2025		1.45	Đã tất toán/ Be settled
72	Lê Hồng Thanh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		298.00	
73	Lê Phương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			10/2025		27.78	Đã tất toán/ Be settled
74	Trần Thị Bảo Quế	Thành viên BDH/ Member of the BOM			11/2025		68.45	Đã tất toán/ Be settled
75	Trần Anh Tuấn	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			11/2025		46.88	Đã tất toán/ Be settled
76	Trần Đức Việt	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		350.25	
77	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BDH/ Member of the BOM			11/2025		443.12	Đã tất toán/ Be settled
78	Trần Trọng Hương	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			11/2025		41.81	Đã tất toán/ Be settled
79	Trần Ngọc Minh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		1.77	
80	Trần Nguyễn Khánh Hoàng	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		18.38	
81	Nguyễn Thị Hà	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		357.47	
82	Đặng Thúy Dung	Kế toán trưởng/ Chief Accountant			12/2025		17,300.90	
83	Đặng Thị Thúy	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		9.38	

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty / Relationship with Company	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp NSH Certificate number of owner, place of issue, date of issue to owner	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head quarter address/ Contact address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Trading time with Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/Number of Resolutions/Decisi ons of the GSM /BOD (if any, the date of issuance)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: triệu đồng)/ Content, quantity, total transaction value (unit: million VND)	Ghi chú/Note
84	Nguyễn Bảo Văn	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		1.96	
85	Nguyễn Thị Thanh Nga	Giám đốc tài chính/ CFO			12/2025		4,697.67	
86	Trịnh Anh Tuấn	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		14.87	
87	Nguyễn Ngọc Thành	Người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty/The person in charge of Corporate Governance, Corporate Secretary			12/2025		29,557.70	
88	Lê Thu Trang	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			12/2025		1,152.71	
89	Nguyễn Thị Oanh	Người có liên quan của người nội bộ/Subsidiaries, Related person of internal person			01/2025		200.00	Đã tắt toán/ Be settled



**MB**

Phụ lục/Appendix 4: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu công ty năm 2025/
The internal person and related person who owned the stock transactions on company's shares in 2025

No.S TT	Người thực hiện giao dịch/The person who makes the transaction	Chức vụ tại MB/Quan hệ với người nội bộ/ The position in MB/ Relationship with the internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period (31/12/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period (31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/The reason for increasing, decreasing (buy, sell, convert, reward...)
			Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VDL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VDL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	
1	Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	7,021,308	0.13	10,658,345	0.13	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
2	Lưu Thiệu Thu	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	31,891	0.00	48,409	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
3	Phạm Văn Lôi	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	6	0.00	7	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
4	Lưu Thị Thủy	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	7,000	0.00	Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
5	Tổng Anh Văn	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	155,256	0.00	235,678	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
6	Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch HĐQT, người UQ CBTT/ Vice Chairwoman/ The person in charge for information disclosure	3,762,897	0.07	5,712,076	0.07	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
7	Trần Minh Tuấn	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	43,562	0.00	66,126	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
8	Trần Vũ Hà Duy	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	18,696	0.00	28,380	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
9	Trần Hà Linh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	25,000	0.00	5,022	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
10	Nguyễn Thị Hải Lý	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman	145,815	0.00	221,346	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
11	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)/Viettel Group	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	780,137,989	14.70	1,184,249,466	14.70	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
12	Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thương Mại và xuất nhập khẩu VIETTEL (Viettel- Commerce)/ Viettel Commerce And Import – Export Limited Company	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	228,200,095	4.30	346,407,743	4.30	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
13	Vũ Thành Trung	Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman	1,078,203	0.02	1,636,711	0.02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
14	Vũ Văn Quế	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	23,473	0.00	35,630	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
15	Phạm Như Ánh	TV HĐQT -TGB/ BOD member - CEO	3,834,738	0.07	5,821,131	0.07	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
16	Lê Thị Hồng Phấn	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1,431,754	0.03	2,173,401	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
17	Phạm Như Văn	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	10	0.00	14	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
18	Ngô Thị Kim Loan	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1,380	0.00	1,587	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
19	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	33,260	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
20	Lê Thị Quỳnh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	160	0.00	242	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
21	Lê Việt Hải	Thành viên HĐQT/ BOD member	1,490,647	0.03	2,262,802	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
22	Vũ Hoàng Yên	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1	0.00	1	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
23	Lê Công Sòa	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	47,976	0.00	72,827	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.



No.S TT	Người thực hiện giao địch/The person who makes the transaction	Chức vụ tại MB/Quan hệ với người nội bộ/ The position in MB/ Relationship with the internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period (31/12/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period (31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/The reason for increasing, decreasing (buy, sell, convert, reward...)
			Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VDL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VDL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	
24	Hoàng Lan Hương	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	10	0.00	14	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
25	Lê Thị Hải Yến	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	3,079	0.00	4,672	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
26	Trần Văn Đức	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	70,479	0.00	81,642	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
27	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ Saigon Newport Corporation One Member Limited Liability Company	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	375,973,254	7.09	570,727,399	7.09	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
28	Vũ Thái Huyền	Thành viên HĐQT/ BOD member	532,210	0.01	807,894	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
29	Phạm Việt Quân	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	9,500	0.00	Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
30	Đào Thu Trang	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	15,176	0.00	14,375	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
31	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước- Công ty TNHH (SCIC)/ State Capital Investment Corporation - Company Limited (SCIC)	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	521,425,325	9.83	791,523,642	9.83	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
32	Tổng công ty trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH/ Vietnam Helicopter Corporation - Company Limited	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	427,159,650	8.05	648,428,348	8.05	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
33	Chi nhánh Tổng công ty Trực thăng Việt nam-Công ty TNHH-Công ty Trực thăng Miền Nam/ Branch of Vietnam Helicopter Corporation - Company Limited - Southern Helicopter Company	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	20,188,769	0.38	30,646,550	0.38	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
34	Nguyễn Lan Thái	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1	0.00	1	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
35	Lê Thị Lợi	Trưởng BKS/ Head of SB	2,930,517	0.06	4,448,524	0.06	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
36	Hoàng Hà My	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	2,000	0.00	6,000	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
37	Hoàng Lê Minh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	2,500	0.00	2,323	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
38	Lê Xuân Toàn	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	1,000	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
39	Lê Xuân Linh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	9,802	0.00	2	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
40	Lê Thị Lai	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1	0.00	1	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
41	Nguyễn Thị An Bình	Phó trưởng BKS/ Deputy Head of SB	3,100,041	0.06	4,705,862	0.06	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
42	Tô Thùy Linh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	3,000	0.00	5,140	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
43	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên BKS/Member of SB	245,922	0.00	373,309	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
44	Trịnh Hữu Thọ	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	221	0.00	10,335	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading

No.S TT	Người thực hiện giao dịch/The person who makes the transaction	Chức vụ tại MB/Quan hệ với người nội bộ/The position in MB/ Relationship with the internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period (31/12/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period (31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/The reason for increasing, decreasing (buy, sell, convert, reward...)
			Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VDL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VDL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	
45	Trịnh Hoàng Vũ	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	500	0.00	Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
46	Nguyễn Thị Đức	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	22,888	0.00	29,541	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
47	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS/Member of SB	501,705	0.01	761,587	0.01	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
48	Nguyễn Hải	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	331,707	0.01	503,531	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
49	Đỗ Thị Mai Hương	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	8,075	0.00	75	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
50	Đỗ Văn Tiến	Thành viên BKS/Member of SB	128,780	0.00	195,488	0.00	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
51	Trần Thị Hiền	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	4	0.00	5	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
52	Nguyễn Minh Châu	Phó TGĐ/Deputy CEO	1,664,517	0.03	2,526,736	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
53	Bùi Thu Hằng	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	4	0.00	5	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
54	Phạm Thị Trung Hà	Phó TGĐ/Deputy CEO	2,750,449	0.05	4,119,874	0.05	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
55	Phạm Trần Minh Hằng	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	9,000	0.00	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
56	Trần Minh Đạt	Phó TGĐ/Deputy CEO	3,800,868	0.07	5,769,717	0.07	Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
57	Lê Quốc Minh	Phó TGĐ/Deputy CEO	2,137,071	0.04	3,244,072	0.04	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
58	Lê Quốc Bình	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	6,749	0.00	10,244	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
59	Vũ Thu Thủy	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	690	0.00	1,046	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
60	Lê Quốc Dũng	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	81,684	0.00	123,995	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
61	Hà Trọng Khiêm	Phó TGĐ/Deputy CEO	758,527	0.01	1,151,443	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
62	Nguyễn Quỳnh Mai	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	996,670	0.02	1,512,944	0.02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
63	Hà Trọng Khoa	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	32,818	0.00	49,816	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
64	Nguyễn Như Quỳnh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	118,026	0.00	179,162	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
65	Nguyễn Xuân Học	Phó TGĐ/Deputy CEO	911,520	0.02	1,383,687	0.02	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
66	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên BDH/ BOM member	1,504,471	0.03	2,283,786	0.03	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
67	Nguyễn Hữu Doanh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	80,723	0.00	122,536	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
68	Đỗ Thị Ngọc Bảo	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	206,410	0.00	313,329	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
69	Nguyễn Hữu Bảo Khánh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	7,350	0.00	2	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
70	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội/ MB's Trade Union	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	2,683,719	0.05	4,355,178	0.05	- Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
							- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
							- Thu hồi cổ phiếu của CBNV nghỉ việc trước hạn theo quy định/ Taking back the shares from employees who leave before the deadline according to regulations

No.S TT	Người thực hiện giao dịch/The person who makes the transaction	Chức vụ tại MB/Quan hệ với người nội bộ/ The position in MB/ Relationship with the internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period (31/12/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period (31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/The reason for increasing, decreasing (buy, sell, convert, reward...)
			Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VDL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	Số lượng cổ phiếu/ The number of shares	Tỷ lệ/VDL/ The Ratio/Chartered Capital (%)	
71	Vũ Hồng Phú	Thành viên BDH/ BOM member	627,702	0.01	952,849	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
72	Lê Hồng Thanh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	500	0.00	193	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
73	Lê Phương Thảo	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	38	0.00	56	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
74	Trần Thị Bảo Quế	Thành viên BDH/ BOM member	2,327,843	0.04	3,576,185	0.04	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
75	Doãn Thị Thịnh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	419,848	0.01	637,329	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
76	Trần Đức Việt	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	85,116	0.00	129,205	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
77	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên BDH/ BOM member	753,902	0.01	760,002	0.01	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
78	Trần Trọng Hương	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	240,000	0.00	Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
79	Trần Ngọc Minh	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	50,000	0.00	0	0.00	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares. - Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
80	Nguyễn Thị Hà	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	49	0.00	73	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
81	Đặng Thủy Dung	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	307,135	0.01	466,230	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
82	Vũ Thị Tuất	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	230,959	0.00	350,594	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
83	Đặng Thị Thủy	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	156,316	0.00	237,285	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
84	Đinh Thành Lê	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	0	0.00	1,000	0.00	Giao dịch cổ phiếu/ Stock trading
85	Phạm Văn Giang	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	693,686	0.01	1,053,014	0.01	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
86	Nguyễn Thị Thanh Nga	Giám đốc tài chính/CFO	2,166,230	0.04	3,288,336	0.04	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
87	Nguyễn Ngọc Thành	Người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty /The person in charge of Corporate Governance, Corporate Secretary	85,874	0.00	130,356	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
88	Lê Thu Trang	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	37	0.00	55	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.
89	Trần Thủy Triều	Người liên quan của người nội bộ/ Related person of internal person	1,994	0.00	3,026	0.00	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ Receive dividends in shares.



PHỤ LỤC APPENDIX 5 - Các chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị công ty các Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, các cán bộ quản lý khác, Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia trong năm 2025. *Training programs and seminars on corporate governance that the members of the BOD, the SB, the BOM, other managers, and the person in charge of corporate governance participated in 2025.*

STT/ No	Tên chương trình/Programs	Thời gian/Time
1	Hội nghị ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2025/ <i>The conference issued Resolutions on task 's leadership in 2025</i>	Tháng 1/ January
2	Hội nghị Hợp tác Đầu tư Việt Nam - Lào năm 2025/ <i>Vietnam - Laos Investment Cooperation Conference 2025</i>	Tháng 1/ January
3	Hội nghị toàn quốc do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức/ <i>National conference organized by the Politburo and Secretariat</i>	Tháng 1/ January
4	Hội nghị toàn quốc về Đột phá phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Quốc gia/ <i>National Conference on Breakthrough in Science, Technology, Innovation and National Digital Transformation</i>	Tháng 1/ January
5	Diễn đàn Quốc gia về Phát triển Doanh nghiệp Công nghệ số Việt Nam/ <i>National Forum on Developing Vietnamese Digital Technology Enterprises</i>	Tháng 1/ January
6	Hội nghị Thường trực Chính phủ với các Ngân hàng TMCP/ <i>Government Standing Conference with Joint Stock Commercial Banks</i>	Tháng 2/ February
7	Hội nghị chuyên đề về định hướng phát triển TTCK trong xu hướng hội nhập/ <i>Conference on stock market development orientation in the integration trend</i>	Tháng 2/ February
8	Hội nghị triển khai công tác năm 2025 của Khối Thi đua số 8, BQP/ <i>Conference on deploying tasks in 2025 of Emulation No. 8, Ministry of National Defense</i>	Tháng 2/ February
9	Tọa đàm giữa Thủ tướng Chính phủ với các Doanh nghiệp Trung Quốc/ <i>Discussion between the Prime Minister and Chinese Enterprises</i>	Tháng 2/ February
10	Chương trình Đào tạo Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp/ <i>Training Program to Improve Corporate Governance Capacity</i>	Tháng 3/ March
11	Tọa đàm Thủ tướng Chính phủ với các DN Châu Âu/ <i>Prime Minister's Discussion with European Enterprises</i>	Tháng 3/ March
12	Hội thảo Quốc tế "Giáo dục Đại học Việt Nam - Trung Quốc: Cơ hội và thách thức của Giáo dục Đại học trong thế kỷ 21 - Kỷ nguyên trí tuệ số"/ <i>International Conference about "Vietnam - China Higher Education: Opportunities and Challenges of Higher Education in the 21st Century -Digital Intelligence Era"</i>	Tháng 3/ March
13	Tọa đàm Thủ tướng Chính phủ với các Doanh nghiệp Hàn Quốc/ <i>Prime Minister's Discussion with Korean Enterprises</i>	Tháng 3/ March
14	Diễn đàn VOID WDF 2025/ <i>VOID WDF Forum in 2025</i>	Tháng 3/ March
15	Hội nghị thường niên Hiệp Hội Ngân hàng 2025 (MB đăng cai)/ <i>Annual Conference of the Banking Association 2025 (hosted by MB)/</i>	Tháng 3/ March
16	Tọa đàm Triển khai Hoạt động Kiểm soát và Kiểm toán giữa BKS MB và VCB/ <i>The Seminar on Deploying Control and Audit Activities between MB and VCB's Supervisory Board</i>	Tháng 4/ April
17	Chương trình làm việc của Thủ tướng CP với các DNNN v/v DNNN tiên phong trong chuyển đổi số và thúc đẩy tăng trưởng/ <i>Prime Minister's program with SOEs on SOEs pioneering in digital transformation and promoting growth</i>	Tháng 4/ April
18	Hội nghị Chính phủ về thúc đẩy động lực tăng trưởng đầu tư công/ <i>Government Conference on promoting public investment growth momentum</i>	Tháng 5/ May
19	Sự kiện "Chuyển đổi Số ngành Ngân hàng 2025" có sự tham gia của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN/ <i>The event about "Digital Transformation of Banking Industry 2025" had the participation of the Prime Minister and Governor of SBV</i>	Tháng 5/ May

STT/ No	Tên chương trình/Programs	Thời gian/Time
20	Chương trình học hỏi thăm quan của UBQLRR MB tại Trung Quốc (các Thành viên UB QLRR và TBKS MB tham dự)/ <i>MB's Risk Management Committee Training Program in China (members of The Risk Management Committee and Head of the SB attended)</i>	Tháng 5/ May
21	Chương trình họp do Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải chủ trì về dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp/ <i>The meeting agenda was hosted by Vice Chairman of the National Assembly Mr. Nguyen Duc Hai on the draft Law on Management and Investment of State Capital in Enterprises.</i>	Tháng 6/ June
22	Tọa đàm “Quản trị Doanh nghiệp và tư duy thiết kế trong kỷ nguyên số” / <i>The Seminar about “Business Administration and Design Thinking in the Digital Era”</i>	Tháng 6/ June
23	Chương trình Tập huấn Thông tư số 14/2025/TT-NHNN/ <i>Training Program on Circular No. 14/2025/TT-NHNN</i>	Tháng 7/ July
24	Diễn đàn Kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc (Chủ tịch HĐQT Lưu Trung Thái, PCT HĐQT Vũ Thành Trung tham dự)/ <i>Vietnam-Korea Economic Forum (Chairman Luu Trung Thai, Mr Vu Thanh Trung – Vice Chairman attended)</i>	Tháng 8/ August
25	Hội nghị của NHNN về công tác kiểm soát, kiểm toán và kiểm tra nội bộ của các TCTD năm 2025/ <i>The SBV's conference on internal control, auditing, and inspection of credit institutions in 2025.</i>	Tháng 9/ September
26	Hội nghị quán triệt Nghị quyết 59, 70, 72 của TW/ <i>Conference to disseminate Resolutions 59, 70, and 72 of the Central Committee.</i>	Tháng 9/ September
27	Diễn đàn Kinh tế tư nhân Việt Nam (VPSF) 2025 - Phiên Chính phủ/ <i>Vietnam Private Sector Economic Forum (VPSF) 2025 - Government Session</i>	Tháng 9/ September
28	Hội nghị Tổng kết Công tác giám sát, kiểm tra QUTW nhiệm kỳ 2020 - 2025/ <i>Conference summarizing the work of supervision and inspection of the Central Military Commission for the term 2020 - 2025</i>	Tháng 9/ September
29	Chương trình họp của NHNN về đánh giá tình hình thực hiện PA CGBB/ <i>The SBV's meeting on evaluating the implementation of the Mandatory Transfer Project</i>	Tháng 10/ October
30	Hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp mặt đại diện Doanh nghiệp nhân ngày Doanh nhân Việt Nam/ <i>Conference on The Prime Minister meeting with representatives of enterprises on the occasion of Vietnamese Entrepreneurs' Day.</i>	Tháng 10/ October
31	Hội nghị Tổng kết công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực/ <i>Conference summarizing the work on combating corruption, waste, and negative practices.</i>	Tháng 10/ October
32	Họp phiên thứ 2 của Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản/ <i>The second meeting of the Central Steering Committee on Housing Policy and Real Estate Market</i>	Tháng 10/ October
33	Tọa đàm của NHNN về thành lập Sàn/Sở giao dịch vàng tại Việt Nam/ <i>The SBV's discussion on establishing a gold exchange/brokerage in Vietnam.</i>	Tháng 10/ October
34	Chương trình đào tạo Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP do VIOD tổ chức năm 2025/ <i>The Board Member Certification Program (DCP) organized by VIOD in 2025</i>	Tháng 10/ October
35	Hội nghị toàn quốc thúc đẩy đầu tư công năm 2025 (lần thứ 4) do Thủ tướng Chính phủ chủ trì (PCT HĐQT Vũ Thị Hải Phượng tham dự)/ <i>The 4th National Conference on Promoting Public Investment in 2025, chaired by the Prime Minister (Madam Vu Thi Hai Phuong - Vice Chairwoman of MB attended)</i>	Tháng 10/ October
36	Talkshow “Kiến tạo Đất nước - Tự hào Việt Nam”/Talkshow “Constructing the Nation - Proud of Vietnam”	Tháng 10/ October
37	Chương trình họp của NHNN v/v triển khai Chương trình tín dụng 500.000 tỷ đồng/ <i>The SBV's meeting on the implementation of the 500,000 billion VND credit program.</i>	Tháng 10/ October
38	Hội nghị về mô hình tổ chức Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ chủ trì/ <i>Conference on the organizational model of an international financial center in Vietnam, chaired by the Prime Minister.</i>	Tháng 11/ November

STT/ No	Tên chương trình/Programs	Thời gian/Time
39	Hội thảo Economic Insight/ <i>The Economic Insight Conference</i>	Tháng 11/ November
40	Đại hội Thi đua yêu nước ngành Ngân hàng lần thứ IX, kết hợp Hội nghị tổng kết 5 năm triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 / <i>The 9th National Emulation Congress of the Banking Sector, combined with the Conference summarizing the 5-year implementation of the National Strategy on Gender Equality for the period 2021 - 2025.</i>	Tháng 11/ November
41	Diễn đàn Kinh tế mùa thu 2025 tại HCM do Thủ tướng Chính phủ chủ trì/ <i>The 2025 Autumn Economic Forum in Ho Chi Minh City, chaired by the Prime Minister</i>	Tháng 11/ November
42	Hội thảo quốc tế của SCIC chủ đề “Phát huy mô hình Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo hướng kinh doanh vốn chuyên nghiệp, hình thành quỹ đầu tư Chính phủ” (PCT HĐQT Vũ Thị Hải Phượng tham dự)/ <i>The SCIC's International conference on "Promoting the model of the State Capital Investment and Business Corporation towards professional capital business and the formation of a government investment fund." (Madam Vu Thi Hai Phuong - Vice Chairwoman of MB attended)</i>	Tháng 12/ December
43	Diễn đàn thường niên về Quản trị Công ty lần thứ 8 (AF8) chủ đề “HĐQT bứt phá: vươn tầm khu vực - định vị niềm tin và danh tiếng trên thị trường vốn” (PCT HĐQT Vũ Thị Hải Phượng tham dự và tọa đàm)/ <i>The 8th Annual Forum on Corporate Governance (AF8) - topic "Breakthrough Boards of Directors: Reaching Regional Heights - Establishing Trust and Reputation in the Capital Market" (Madam Vu Thi Hai Phuong - Vice Chairwoman of MB attended and participated in the discussion)</i>	Tháng 12/ December
44	Sự kiện thường niên của Hiệp hội Thương mại Đài Loan tại Việt Nam (TV HĐQT - TGD Phạm Như Ánh tham dự)/ <i>Annual event of the Taiwan Trade Association in Vietnam (Mr Pham Nhu Anh - member of the BOD cum CEO of MB attended and participated in the discussion)</i>	Tháng 12/ December
45	Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng 2026 (TV HĐQT - TGD Phạm Như Ánh tham dự và tham luận)/ <i>The SBV's conference on implementing banking tasks for 2026 (Mr Pham Nhu Anh - member of the BOD cum CEO of MB attended and participated in the discussion)</i>	Tháng 12/ December

